

Số: 396 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 1764/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024;

Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Chương trình hành động số 73-CTr/TU ngày 26/01/2024 của Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Kế hoạch số 3262/KH-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình hành động số 73-CTr/TU ngày 26/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của tỉnh Khánh Hòa;

Trên cơ sở kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo như sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

1. Xây dựng Chương trình THTK, CLP

Trên cơ sở thực hiện Luật THTK, CLP năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị quyết số 74/NQ-QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính, Chương trình



tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 1764/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tỉnh Khánh Hòa tại Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của tỉnh Khánh Hòa và Kế hoạch số 3262/KH-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình hành động số 73-CTr/TU ngày 26/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; với mục tiêu trọng tâm là thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THPT, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm cân đối lớn của nền kinh tế; tạo chuyển biến thực chất hơn trong nhận thức và hành động của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về THPT, CLP.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương trên cơ sở nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 để xây dựng Chương trình THPT, CLP của cơ quan, địa phương, xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, trách nhiệm của người đứng đầu.

2. Về công tác tuyên truyền

Thường xuyên thực hiện tuyên truyền, phổ biến quán triệt Luật THPT, CLP năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPT, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Bài viết “Chống lãng phí” của Tổng Bí thư Tô Lâm và tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp bằng nhiều hình thức khác nhau như: thông qua Hội nghị, công thông tin điện tử của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị; báo, đài. Đồng thời, đã thực hiện vận động người dân, cán bộ công chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ thường xuyên.

Chỉ đạo Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa tuyên truyền các nội dung chương trình của Trung Ương, của tỉnh, của các ngành, các cấp về công tác Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh; đồng thời phê phán những hành vi tham nhũng, lãng phí gây thiệt hại về tài sản của nhà nước, của nhân dân. Thực hiện được nhiều chuyên mục, chuyên đề, tin, bài trên sóng phát thanh - truyền hình để tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bình quân mỗi tháng có từ 01 chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền trên sóng truyền hình và 2 chuyên mục, chuyên đề trên sóng phát thanh về lĩnh vực này. Ngoài ra còn tuyên truyền trong các bản tin thời sự hằng ngày. Nội dung cụ thể, gồm:

- Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Tuyên truyền những cách làm hay, kinh nghiệm từ đơn vị, ngành, cũng như một số giải pháp quan trọng trong việc Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm trong sản xuất, phát triển kinh tế, chống thất thoát tài sản của Nhà nước, tăng hiệu quả và năng suất lao động trong các cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp.

- Phản ánh những kiến nghị của nhân dân, cử tri và trả lời của các cơ quan, ban ngành chức năng về những dự án, chính sách còn vướng mắc ... góp phần phát hiện kịp thời những biểu hiện tiêu cực trong việc thực hiện các chương trình liên quan đến đời sống của nhân dân.

Nhìn chung công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh có nội dung tuyên truyền tương đối phù hợp với từng thời điểm, từng đối tượng, đáp ứng được nhu cầu về những vấn đề mà người dân quan tâm hoặc đang vướng mắc, qua đó đã đạt được những kết quả nhất định, có tác động tích cực đến các hoạt động cũng như đời sống của cán bộ, nhân dân trong tỉnh.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP

Tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế và an sinh xã hội; kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về giá, việc đăng ký, kê khai, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá cả, thị trường nhằm ngăn chặn đầu cơ, găm hàng, thao túng thị trường, tăng giá bất hợp lý; chống buôn lậu, đầu cơ tăng giá, cạnh tranh không lành mạnh; triển khai thanh tra diện rộng về quản lý, sử dụng đất, bảo vệ môi trường tại các địa phương nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng đất, gây ô nhiễm môi trường,...

Năm 2024, toàn ngành Thanh tra tỉnh triển khai 74 cuộc thanh tra hành chính (Thanh tra tỉnh: 13 cuộc thanh tra; Thanh tra các sở, ngành: 20 cuộc thanh tra; Thanh tra các huyện: 41 cuộc thanh tra); đã ban hành 56 kết luận thanh tra tại 123 đơn vị. Qua thanh tra kiến nghị xử lý thu hồi nợ ngân sách nhà nước 30.564,51 triệu đồng; kiến nghị chấn chỉnh, xử lý khác với số tiền 13.245,35 triệu đồng; kiến nghị xử lý kỷ luật 01 cá nhân; kiểm điểm, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm 37 tổ chức và 77 cá nhân.

Các sai phạm qua công tác thanh tra đều được kiến nghị xử lý tài chính và xử lý hành chính theo đúng quy định pháp luật và đã có thông báo chỉ đạo, xử lý của Chủ tịch UBND tỉnh. Tất cả các tổ chức có hành vi vi phạm nêu tại các kết luận thanh tra đều được kiến nghị xử lý theo đúng quy định pháp luật. Hiện các đơn vị có sai phạm đã tiến hành kiểm điểm trách nhiệm, rút kinh nghiệm đối với những hành vi sai phạm được phát hiện qua công tác thanh tra.

(Chi tiết theo Phụ lục 06 đính kèm)

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Năm 2024, ngoài việc tiếp tục thực hiện các chính sách, định mức, tiêu chuẩn của Trung ương và địa phương đã ban hành còn hiệu lực, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác quản lý nhà nước về THTK, CLP, thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, chế độ, định mức trong từng lĩnh vực, cập nhật kịp thời để tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp với quy định mới, làm cơ sở pháp lý để quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, tài nguyên của Nhà nước được chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định của Luật THTK, CLP.

Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND được thực hiện khi có đề xuất của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền (căn cứ vào văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên đề xuất) và được tiến hành theo 2 giai đoạn, giai đoạn lập đề nghị và giai đoạn soạn thảo, ban hành văn bản. Các cơ quan tham mưu ban hành văn bản tuân thủ chặt chẽ quy trình theo Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại luật số 63/2020/QH14), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nhìn chung, hoạt động soạn thảo, xây dựng văn bản của các sở, ngành được triển khai theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ, thời gian luật định. Các văn bản QPPL trước khi được HĐND tỉnh thông qua, đều được thẩm định nghiêm túc, có chất lượng.

Tính đến thời điểm 31/10/2024, căn cứ theo thẩm quyền, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định hoặc trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết liên quan đến

phát triển kinh tế xã hội, quản lý tài chính ngân sách, đầu tư công, tiêu chuẩn, chế độ, định mức thực hiện trên địa bàn tỉnh. Kết quả ban hành văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh như sau:

- Số Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành: 12 văn bản
- Số Quyết định của UBND tỉnh ban hành: 36 văn bản

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp cập nhật kịp thời, đầy đủ 48 văn bản QPPL do địa phương ban hành (gồm 36 Quyết định, 12 Nghị quyết) vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo đúng quy định.

2. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

- Về công tác xây dựng dự toán: Dự toán được xây dựng và giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với khả năng ngân sách và nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả. Nguồn dự phòng ngân sách đã được quản lý một cách chặt chẽ, chi đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Về công khai tài chính: Căn cứ quy định về công khai tài chính của Bộ Tài chính như: Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; công tác công khai tình hình thực hiện dự toán thu NSNN, chi NSDP đăng tải trên cổng thông tin điện tử định kỳ hàng quý. Đối với dự toán ngân sách năm 2024, quyết toán ngân sách năm 2022 được UBND tỉnh công khai đúng thời gian quy định, cụ thể:

+ Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022;

+ Quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024;

- Về công tác chấp hành dự toán ngân sách:

Ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 16/01/2024 của UBND về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

+ Đối với dự toán thu NSNN: Chỉ đạo các cơ quan thu, các địa phương theo dõi sát tiến độ thu để chủ động điều hành dự toán ngân sách đảm bảo cân đối, hiệu quả tiết kiệm; Đồng thời, tăng cường quản lý các khoản thu NSNN, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, gian lận, trốn lậu thuế; thực hiện các biện pháp thu

hồi nợ đọng; tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp nộp thuế, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất dự toán thu NSNN được Chính phủ và HĐND tỉnh thông qua.

+ Dự toán chi NSDP:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động phân bổ, sử dụng kinh phí đáp ứng thời yêu cầu, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát; chấp hành nghiêm chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu; tổng hợp, báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách đúng thời gian quy định. Thực hiện giảm tối đa chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức lễ hội, sử dụng điện, nước, chi phí văn phòng, sách báo, tạp chí. Trong quá trình thực hiện dự toán, các đơn vị, địa phương đã chủ động sắp xếp điều hành dự toán chi trong phạm vi dự toán được giao, rà soát điều chỉnh giảm các nhiệm vụ chi trong đơn vị hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau, triệt để tiết kiệm các nhiệm vụ chi không cần thiết.

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, đã thực hiện tiết kiệm 5% dự toán chi thường năm 2024 là 88.982 triệu đồng để dành nguồn thực hiện các nội dung chi theo định hướng trung ương (*Chi tiết theo phụ lục 02, 03 đính kèm*).

Thông qua công tác rà soát quyết toán năm 2023, đã thực hiện điều chỉnh giảm dự toán 2024 của các cơ quan, đơn vị số tiền 5.460 triệu đồng; Giảm dự toán do giảm biên chế 2024 là 3.096 triệu đồng và giảm tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để bổ sung nguồn cải cách tiền lương là 127.998 triệu đồng;

Theo báo cáo của các sở, ngành, địa phương số kinh phí tiết kiệm chi hành chính đạt được năm 2024 là 113.383 triệu đồng, tăng so với năm 2023 là 10.707 triệu đồng (*Chi tiết theo phụ lục 01 và phụ lục 07 đính kèm*).

3. THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

“-” Ban hành các Quyết định phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô theo quy định tại Nghị định 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ như sau:

+ Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của 03 Văn phòng cấp tỉnh;

+ Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các huyện, thị xã, thành phố;

+ Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh;

+ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh.

+ Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 – 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

+ Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh về việc bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho thành phố Nha Trang.

- Việc thanh lý, điều chuyển, mua sắm xe ô tô: Trong năm 2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định mua sắm mới 28 xe ô tô, thanh lý 10 xe ô tô, điều chuyển 09 xe ô tô và tham mưu xử lý một số nội dung khác liên quan đến việc sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Việc thực hiện mua sắm tập trung theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh, UBND tỉnh giao Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản triển khai thực hiện ổn định theo hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 3884/STC-QLG&CS ngày 01/11/2019; đồng thời, trong năm 2024, UBND tỉnh đã cho phép các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện việc mua sắm máy móc, thiết bị thuộc danh mục mua sắm tập trung từ nguồn kinh phí bổ sung trong năm (theo công văn số 7112/UBND-KT ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh), đảm bảo số lượng theo quy định.

- Về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức: Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND và Quyết định 14/2021/QĐ-UBND ngày 02/11/2021; và Công văn hướng dẫn số 8287/UBND-KT ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đã thực hiện việc ban hành tiêu chuẩn, định mức theo thẩm quyền được phân cấp.

Nhìn chung, các cơ quan, tổ chức đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đã thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước theo đúng thẩm quyền quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh.

4. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

4.1. Tình hình triển khai thực hiện các quy định của luật đầu tư công, luật doanh nghiệp, các nghị định của chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành

a) Về triển khai Luật đầu tư công:

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh điều chỉnh 04 lần kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại các Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/3/2024, 29/NQ-HĐND ngày 11/6/2024, 36/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 và 109/NQ-HĐND ngày 13/9/2024. Việc bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã đảm bảo nguyên tắc phân bổ và thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh về phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

b) Về triển khai Luật Đầu tư:

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư, Nghị định và Thông tư hướng dẫn liên quan, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành trong quá trình hướng dẫn Nhà đầu tư lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ cấp mới, điều chỉnh dự án đầu tư có vốn ngoài ngân sách thuộc phạm vi theo dõi, quản lý.

c) Về triển khai Luật doanh nghiệp:

Đến thời điểm báo cáo, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 1.271 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 8.474,2 tỷ đồng, tăng 14,06% so với cùng kỳ năm trước. Trung bình mỗi doanh nghiệp mới có số vốn đăng ký đạt 6,7 tỷ đồng, tăng 13,88%. Tuy nhiên, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động giảm 11,41%, chỉ đạt 551 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp mới và quay lại hoạt động lên 1.822, so với 1.891 doanh nghiệp cùng kỳ năm trước.

4.2. Về công tác tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công; kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã được tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công; theo đó, danh mục dự án được bố trí kế hoạch vốn năm 2024 thuộc danh mục đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua và đã hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2023, 3400/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 và 186/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 giao chi tiết kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương và vốn ngân sách trung ương năm 2024 để các đơn vị chủ đầu tư triển khai thực hiện các dự án trong năm; đồng thời hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố phân bổ vốn đầu tư công năm 2024 từ nguồn vốn phân cấp.

Trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh đã chỉ đạo các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết hàng tháng ngay từ đầu năm; thường xuyên đôn đốc, có văn bản đề nghị, đồng thời làm việc trực tiếp với các chủ đầu tư, sở, ngành liên quan và các địa phương định kỳ hàng tháng về tình hình giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; thường xuyên rà soát, trình HĐND tỉnh điều chuyển kế hoạch vốn năm 2024 của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung để đẩy nhanh tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Công tác phân bổ, sử dụng vốn đầu tư xây dựng bảo đảm đúng tiến độ; đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật; bố trí vốn không dàn trải, hạn chế tình trạng nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản. Tính đến thời điểm báo cáo, thông qua công tác thẩm định, phê duyệt dự án, đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, thẩm tra, phê duyệt quyết toán đã cắt giảm các khoản chi phí sai tiêu chuẩn, định mức, với số tiền 455 triệu đồng (*chi tiết theo phụ lục 04 đính kèm*).

a) Về kết quả xử lý nợ đọng XDCB:

Lũy kế nợ khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2023 là 33,405 tỷ đồng, trong đó thuộc nhiệm vụ của ngân sách tỉnh bố trí là 17,242 tỷ đồng và thuộc nhiệm vụ của nguồn vốn cấp huyện (xã) bố trí là 16,163 tỷ đồng. Kế hoạch vốn năm 2024 đã thanh toán cho nợ khối lượng thực hiện là 16,981 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh bố trí 4,344 tỷ đồng và ngân sách cấp huyện (xã) bố trí 12,637 tỷ đồng. Kế hoạch vốn chưa thanh toán cho nợ khối lượng thực hiện là 16,424 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh là 12,898 tỷ đồng và ngân sách cấp huyện (xã) là 3,526 tỷ đồng. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành thủ tục quyết toán dự án để làm cơ sở bố trí vốn ngân sách tỉnh trả nợ cho các công trình theo quy định; UBND cấp huyện có trách nhiệm bố trí vốn ngân sách cấp huyện quản lý để trả nợ cho các công trình thuộc nhiệm vụ chi của cấp huyện.

b) Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn

Đến hết ngày 31/10/2024, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 so với kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao đạt 47,3%, thấp hơn tỷ lệ giải ngân bình quân chung của cả nước (tỷ lệ giải ngân chung của cả nước 10 tháng năm 2024 đạt 52,29%). So với kế hoạch vốn được UBND tỉnh Khánh Hòa giao thực tế (không bao gồm nguồn trái phiếu chính quyền địa phương), tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn 10 tháng năm 2024 đạt 52,8%.

Tỷ lệ giải ngân 10 tháng trên địa bàn tỉnh không bao gồm nguồn trái phiếu đạt thấp so với bình quân chung cả nước (52,29%), nguyên nhân chủ yếu là do công tác xác định giá đất cụ thể tính bồi thường, hỗ trợ tái định cư ở cấp huyện triển khai chậm, bên cạnh đó, tiến độ xây dựng các văn bản triển khai Luật Đất đai 2024 trên địa bàn tỉnh còn chậm dẫn đến công tác bồi thường bị chậm tiến độ.

4.3. Về tình hình tiến độ triển khai các quy hoạch quan trọng trên địa bàn tỉnh

a) Tình hình phê duyệt các Quy hoạch:

Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023. Một số quy hoạch quan trọng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt bao gồm: Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Vân Phong (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023); Đồ án quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045 (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 205/QĐ-TTg Ngày 28/02/2024); Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040 (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 31/03/2024); Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Diên Khánh đến năm 2040 (UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 21/6/2024); Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045 (UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1899/QĐ-UBND ngày 19/7/2024);.... Ngoài ra, UBND tỉnh đã phê duyệt 4 quy hoạch phân khu tại KKT Vân Phong, 03 quy hoạch phân khu tại huyện Cam Lâm và 01 quy hoạch phân khu tại thành phố Nha Trang.

b) Rà soát hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

b1) Về rà soát, chỉnh lý đồng bộ, thống nhất với Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ:

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 8542/BKHĐT-QLQH ngày 16/10/2024; hiện nay UBND tỉnh đã có công văn số 12932/UBND-TH ngày 14/11/2024 để trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát để cập nhật vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch theo quy định.

b2) Về điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa và phân bổ diện tích đất Khu đô thị và các nội dung khác để phù hợp với quy hoạch cấp cao hơn (quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng) như điều chỉnh chỉ tiêu đất an ninh, Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh, sáp nhập đơn vị hành chính, phương án dự trữ, cung ứng xăng dầu,...):

UBND tỉnh đã có văn bản số 10991/UBND-TH ngày 01/10/2024 trình Thủ tướng Chính phủ về hoàn thiện hồ sơ quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 và điều chỉnh Quy hoạch tỉnh. Hiện nay Văn phòng Chính phủ đang lấy ý kiến các Bộ

đối với nội dung đề xuất trên của UBND tỉnh theo văn bản số 7317/VPCP-QHĐP ngày 07/10/2024. Sau khi Thủ tướng Chính phủ thống nhất chủ trương, UBND tỉnh sẽ tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

4.4. Về quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ

UBND tỉnh ban hành Quyết định chuyển giao 06 cơ sở nhà, đất của đơn vị thuộc Sở Y tế; điều chuyển 02 cơ sở nhà, đất của Trung tâm Quản lý Nhà và chung cư (đơn vị thuộc Sở Xây dựng) quản lý và Trung tâm bảo trợ xã hội công tác xã hội (đơn vị thuộc Sở LĐTB-XH) quản lý; bán 01 cơ sở nhà, đất của UBND thị xã Ninh Hòa.

Nhìn chung, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đang thực hiện việc quản lý, sử dụng các cơ sở nhà đất theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 24/3/2023, Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 và Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 23/8/2024.

4.5. Kết quả kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ gây lãng phí sử dụng tài nguyên, đất đai (nêu tại Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15): Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo theo Phụ lục đính kèm.

5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đo đạc bản đồ, bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản, nước, khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh, cụ thể là:

a) Về quản lý đất đai, đo đạc bản đồ

- Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

+ Về tiến độ xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025: Ngày 31/7/2024, UBND tỉnh Khánh Hoà đã có Tờ trình số 8449/TTr-UBND trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Khánh Hoà. Đến nay chưa được phê duyệt.

+ Về Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2024: UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của 7/8 huyện, thị xã, thành phố: Nha Trang; Khánh Vĩnh; Diên Khánh; Ninh Hòa; Khánh Sơn; Cam Ranh, Vạn Ninh¹

- Báo cáo công tác quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh:

¹ - Quyết định 2148/QĐ-UBND ngày 20/08/2024 v/v Đính chính Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Ninh Hòa. Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 02/2/2024 Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Ninh Hoà

- Quyết định 1870/QĐ-UBND ngày 17/07/2024 V/v phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Khánh Vĩnh
 - Quyết định 379/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Cam Ranh.
 - Quyết định 356/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Khánh Sơn.
 - Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 30/1/2024 Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Diên Khánh
 - Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 30/1/2024 Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Nha Trang
 - Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 30/1/2024 Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Khánh Vĩnh

Thực hiện Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các Công ty nông nghiệp, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân;

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3906/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính; lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính đối với các Ban quản lý rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

UBND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương tại Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 tại các xã: Khánh Bình, Khánh Hiệp, Khánh Trung, Khánh Nam, Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh.

b) Công tác quản lý bảo vệ môi trường

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4779/KH-UBND ngày 08/5/2024 triển khai hướng dẫn hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt từ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh và theo dõi, giám sát đối với số liệu và hình ảnh camera giám sát truyền về Sở (đối với 13 đơn vị lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động; 03 đơn vị lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động; 02 đơn vị lắp đặt hệ thống quan trắc khí tượng tự động); đồng thời, đôn đốc các doanh nghiệp đầu tư hoàn thiện hạ tầng cơ sở kỹ thuật theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ TNMT quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Theo dõi hệ thống quan trắc, cảnh báo tự động để kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với dự án Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân Phong I, thực hiện giám sát môi trường định kỳ hàng tháng.

- Công tác thẩm định báo cáo ĐTM: UBND tỉnh phê duyệt: 09 dự án; Từ chối giải quyết hồ sơ: 02 dự án.

- Công tác thẩm định Giấy phép môi trường: UBND tỉnh đã cấp Giấy phép: 40 dự án; Đã tổ chức họp thẩm định, chủ dự án đang hoàn thiện hồ sơ: 17 dự án; Từ chối giải quyết hồ sơ: 13 dự án.

c) Lĩnh vực quản lý khoáng sản

Thực hiện Kế hoạch số 3038/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 15/12/2023 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hoạt động quản lý, khai thác, vận chuyển và kinh doanh cát, sỏi và đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Ngày 05/4/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 917/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, theo đó, quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 phê duyệt nhiệm vụ lập phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác khoáng sản tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Về công tác khai thác khoáng sản và công tác quản lý sau khi cấp phép khai thác khoáng sản: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có 22 Giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp đang còn hiệu lực, trong đó: 14 giấy phép khai thác đá Granit, 07 giấy phép khai thác nước khoáng; 01 giấy phép khai thác cát làm vật liệu xây dựng. UBND tỉnh Khánh Hòa đã cấp 63 giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản còn hiệu lực, trong đó có 20 giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản để cung cấp cho các dự án đường bộ cao tốc. Trong 6 tháng đầu năm 2024, chưa cấp mới giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, không thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án khai thác khoáng sản và không có diện tích trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để khai thác khoáng sản.

Nhìn chung, các doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt các quy định của pháp luật về khoáng sản, các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo quy định của pháp luật. Trữ lượng khoáng sản không biến động nhiều, do các mỏ có quy mô nhỏ.

d) Lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn

- UBND tỉnh Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 phê duyệt Danh mục và Bản đồ vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định 1901/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 phê duyệt phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 9761/KH-UBND ngày 04/9/2024 về kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước tại. Đồng thời, tổ chức, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới năm 2024.

- UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo đúng quy định pháp luật về tài nguyên nước (Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ...), các đơn vị được cấp giấy phép tuân thủ thực hiện các quy định trong giấy

phép: không khai thác vượt năng suất, lưu lượng cấp phép, thực hiện các nghĩa vụ tài chính về tiền cấp quyền.

- UBND tỉnh cấp phép đối với 05 Hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn với tổng công suất thiết kế là 7.060 m³/ngày đêm cho Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt. Đơn vị luôn chú trọng thực hiện khai thác, sử dụng tài nguyên nước có hiệu quả, luôn cố gắng duy trì tỷ lệ thất thoát thấp (trung bình < 10%) nhằm tránh lãng phí tài nguyên.

- Giải quyết các hồ sơ về lĩnh vực tài nguyên nước theo đúng quy định.

e) Lĩnh vực biển và hải đảo

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Đồng thời, UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về: tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa năm 2023 (tại Báo cáo số 15/BC-UBND ngày 15/01/2024); tổng kết thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 (tại Báo cáo số 141/BC-UBND ngày 10/5/2024).

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 phê duyệt kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa năm 2023.

Kết quả thực hiện lĩnh vực quản lý chuyên ngành lĩnh vực biển và hải đảo: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện nhiệm vụ “Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2020 – 2025” và Nhiệm vụ “Lập hồ sơ tài nguyên hải đảo tỉnh Khánh Hòa”.

- Công tác giao khu vực biển cho các tổ chức, cá nhân; cấp phép nhận chìm ở biển theo thẩm quyền: đã giải quyết sớm hạn 02 hồ sơ TTHC về giao khu vực biển cấp tỉnh;

- Công tác tuyên truyền, tập huấn văn bản QPPL: Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Đại dương thế giới (08/6) và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam: hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức hoạt động hưởng ứng; đưa tin, bài trên các phương tiện truyền thông; treo 01 poster và 250 phướn tại thành phố Nha Trang; tham dự Lễ Mittinh hưởng ứng tại UBND thành phố Cam Ranh, UBND huyện Cam Lâm và hỗ trợ 9.000 cá giống để thả tái tạo nguồn lợi thủy sản tại 2 địa phương này; thực hiện công trình “Trồng 2.500 giống cây đước phục hồi Rừng ngập mặn tại xã Ninh Lộc, thị xã Ninh Hòa”. Tham mưu, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức các hoạt động về Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Đại dương thế giới và Ngày

Môi trường thế giới năm 2024 cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

f) Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng

Các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 27/3/2017 của Tỉnh ủy Khánh Hòa và Kế hoạch số 9047/KH-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 71/NQCP ngày 08/8/2017 của Chính phủ; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng trái pháp luật; Kế hoạch số 6031/KH-UBND ngày 05/6/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; triển khai thực hiện Kết luận số 61/KL-TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Qua đó, đã hạn chế được tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn toàn tỉnh.

6. THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

6.1. Về tình giảm biên chế

Căn cứ Quyết định số 1094-QĐ/TU ngày 23/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền địa phương năm 2024;

Năm 2024, khối chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa được giao 1.859 chỉ tiêu biên chế công chức (giảm 18 biên chế so với số giao năm 2023) và 20.577 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước (giảm 439 biên chế so với số giao năm 2023); thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ đối với 54 trường hợp (gồm 04 công chức cấp huyện trở lên; 21 cán bộ công chức cấp xã; 29 viên chức).

6.2. Về thực hiện Đề án vị trí việc làm

Đối với cơ quan hành chính: đã ban hành 22 Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các sở, ban, ngành; Quyết định phê duyệt Khung danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức

hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Hoàn thành phê duyệt 100% vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện phê duyệt thống nhất khung danh mục cho khối các đơn vị sự nghiệp có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và vị trí việc làm tương đồng; phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức cho 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gồm 08 đơn vị), 100% cơ sở y tế (gồm 10 Bệnh viện, 09 Trung tâm tuyến tỉnh và 08 Trung tâm y tế tuyến huyện); 100% đơn vị sự nghiệp lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn (gồm 09 đơn vị).

Hoàn thành việc phê duyệt 100% vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập.

6.3. Về tinh gọn tổ chức bộ máy

Đến nay, việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh đã và đang triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương. Theo đó, căn cứ yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Kết luận số 6700/KL-BNV ngày 26/12/2022 về kết luận kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực nội vụ do HĐND, UBND tỉnh ban hành, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh đảm bảo theo quy định hiện hành. UBND tỉnh đã ban hành 20 quyết định quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (đạt tỷ lệ 100%).

6.4. Về sắp xếp cơ cấu tổ chức

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Chính phủ về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa và các văn bản liên quan, công tác rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh, đảm bảo nguồn lực, hướng đến mục tiêu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu được giao, phát triển tỉnh Khánh Hòa.

a) Về tổ chức hành chính: Sau khi thực hiện việc sắp xếp, số lượng văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ, chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của sở (không tính BQL Khu kinh tế Vân Phong) (gọi chung là tổ chức thuộc sở). Tính đến ngày 30/10/2024, có 120 tổ chức thuộc sở, gồm: 107 phòng, 13 chi cục và tương đương. Theo đó, thành lập mới Cảng vụ đường thủy nội địa – tổ chức hành chính thuộc Sở Giao thông vận tải để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ mới phát sinh theo quy định; đồng thời, tổ chức lại Chi cục Phát triển nông thôn và Phòng Nghiệp vụ tổng hợp thành Phòng Nghiệp vụ tổng hợp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổ chức lại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường

Chất lượng thành Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ). Như vậy, số lượng đầu mối đã giảm 40 đầu mối so với cuối năm 2015 (gồm 34 phòng, 06 chi cục và tương đương).

b) Về đơn vị sự nghiệp công lập: Trong năm 2024, UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo nguồn lực, hoàn thành nhiệm vụ; đã điều chỉnh kế hoạch sắp xếp ĐVSNCL giai đoạn 2022 - 2025 đảm bảo lộ trình tinh giản, phù hợp với địa phương.

Ngày 03/6/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1468/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ chính trị, với mục đích xác định nhiệm vụ, trách nhiệm, giải pháp, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện, đồng bộ, tạo chuyển biến tích cực trong việc đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy ĐVSNCL; gắn việc sắp xếp tổ chức bộ máy ĐVSNCL với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức;...

Tính đến thời điểm báo cáo, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh là 607 đơn vị. Cụ thể:

+ Thuộc cơ quan chuyên môn (và tổ chức tương đương) thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 122 đơn vị

+ Thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: 485 đơn vị.

Sau khi tiến hành sắp xếp lại, đến nay tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giảm 106 đơn vị so với cuối năm 2015.

Lộ trình đến năm 2026, UBND tỉnh đề ra mục tiêu tiếp tục giảm hơn 10% đơn vị sự nghiệp và tinh giản 10% biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Theo đó, tỉnh Khánh Hòa đã xây dựng phương án cụ thể để triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025 (Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa) dự kiến sẽ giảm trên 70 đơn vị sự nghiệp công lập, tính lũy kế cho cả giai đoạn 2015-2025 sẽ giảm trên 10% đơn vị sự nghiệp công lập. Tính riêng trong năm 2024, đã sắp xếp giảm 38 đơn vị sự nghiệp so với năm 2023.

Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 12937/KH-UBND ngày 14/11/2024 về việc triển khai thực hiện lộ trình tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần hoặc đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2024 - 2030 trên cơ sở đẩy mạnh giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu. Theo đó, lộ trình đến năm 2025: Phần đấu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ chi thường xuyên từ nhóm 2 trở lên. Đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần. Tiếp

tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 – 2020. Đến năm 2030: Phần đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 – 2025.

Đối với cấp huyện: Về tổ chức bộ máy, các cơ quan đơn vị và địa phương cơ bản đã thực hiện theo quy định. Tính đến 30/10/2024, số lượng các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện vẫn giữ ổn định so với cuối năm 2022 là 99 phòng.

- THPTK, CLP trong công tác quản lý, sử dụng cán bộ; thời gian làm việc trong khu vực nhà nước: tất cả công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm túc các quy chế của cơ quan, đảm bảo giờ giấc làm việc, phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc, đúng sở trường, do đó tạo được hiệu quả cao trong giải quyết công việc.

6.5 Kết quả thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025

Triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, trong năm 2024, Tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện các nội dung sau:

- Ban hành Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 29/01/2024 về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2024.

Ngoài ra, ban hành thêm 05 Quyết định, 07 Kế hoạch tổ chức triển khai hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thành công 02 sự kiện: Diễn đàn chính sách địa phương, chủ đề “Chuyển đổi số - bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa” và Ngày Hội công nghệ số tỉnh Khánh Hòa để hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10/2024.

- Trong năm 2024, thực hiện thẩm định 104 lượt hồ sơ dự án, nhiệm vụ, đề án công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc danh mục dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số giai đoạn 2023 – 2025.

6.6. Tình hình công tác triển khai nhiệm vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

- Tỉnh Khánh Hòa tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số của địa phương: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống Giải quyết thủ tục hành chính (TTHC); hệ thống Quản lý cán bộ công chức; hệ thống GIS Khánh Hòa; hệ thống Quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri; hệ thống Thư điện tử công vụ; hệ thống Phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Cổng

thông tin điện tử Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa; hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh vận hành từ cấp tỉnh đến cấp xã...

- Thực hiện duy trì kết nối, tích hợp ổn định giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với các hệ thống thông tin của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương (trong đó có cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư). Tỉnh đã chính thức triển khai thực hiện khai thác dữ liệu, thông tin người dùng trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh từ tháng 02/2023 đối với 03 dịch vụ: Xác minh CCCD/CMND, xác minh thông tin chủ hộ, lấy thông tin công dân phục vụ việc giải quyết TTHC. Tính đến nay, tổng số lượt khai thác thông tin là 433.725, trong đó, số lượt khai thác thông tin trong tháng 10/2024 là 40.146 lượt.

- Hoàn thành việc đầu tư và đưa sản phẩm của dự án “Hệ thống Trung tâm điều hành thông tin, hỗ trợ khách du lịch”, “Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa (LGSP)” vào khai thác sử dụng. Tính đến nay, đã có 17 dịch vụ dữ liệu dùng chung đã được cài đặt, tích hợp chia sẻ trên LGSP tỉnh.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử và các chức năng liên quan đến công tác số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh; nhằm hỗ trợ cơ quan hành chính nhà nước lưu trữ dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và hình thành Kho dữ liệu điện tử kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân trên hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh.

Qua đó, đáp ứng quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Công văn số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và Công văn số 2916/VPCP-KSTT ngày 10/5/2022 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn kết nối, chia sẻ tài liệu số hóa. Đến nay, có 608.868 hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa.

- Nhằm đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trực tuyến, tỉnh tiếp tục duy trì thực hiện việc giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến cho các sở, ngành, địa phương. Năm 2024, chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến được giao cho các sở, ban, ngành của tỉnh là 55% - 60%, cấp huyện là 50% - 55% và cấp xã là 40% - 45%. Đồng thời, để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, tỉnh đã ban hành chính sách miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/06/2024).

Tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 phê duyệt danh mục 14 thủ tục hành chính thực hiện thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; công bố danh mục TTHC trực tuyến toàn trình và một phần trên địa bàn tỉnh với tổng số 1.000 TTHC trực tuyến/1.792 TTHC (chiếm 56%), các TTHC được xem xét công bố

trực tuyến toàn trình và một phần là các TTHC bảo đảm đáp ứng các tiêu chí tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

Trong 10 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh đã tiếp nhận 176.006 hồ sơ trực tuyến (đạt tỉ lệ 47,77%).

- Triển khai phần mềm phòng, chống virus cho máy trạm giai đoạn 1, đến hết tháng 10/2024, có 2.815/8.660 (chiếm 32,5%) máy trạm của các cơ quan nhà nước được cài đặt phần mềm phòng, chống virus và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Tổ chức 01 hội nghị tập huấn và triển khai các chính sách về an toàn thông tin mạng, 01 cuộc diễn tập thực chiến về an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị, địa phương với sự tham gia của hơn 100 cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Triển khai bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho 4.739 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí, truyền thông để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, xây dựng chính phủ số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phổ cập kỹ năng số cơ bản và kỹ năng an toàn thông tin cho thành viên “Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06”, nhân sự thuộc mạng lưới “Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06” và cho người dân trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (Nền tảng MOOCs). Đến nay, đã có 49% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành các khóa học trên Nền tảng.

7. THTK, CLP trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

7.1. THTK, CLP trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

a) Công tác thông tin, tuyên truyền

- Thực hiện tuyên truyền trực quan trên các cụm pano tại thành phố Nha Trang, với các nội dung tuyên truyền: “Tiêu dùng sản phẩm và dịch vụ xanh để bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng”, “Không sản xuất và tiêu dùng sản phẩm có hại cho sức khỏe và môi trường”, “Đẩy mạnh tiêu dùng hàng Việt, thúc đẩy sản xuất phát triển”, “Người tiêu dùng có quyền được cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin khi giao dịch”.

- Xây dựng nội dung và thực hiện file phát thanh tuyên truyền hưởng ứng hoạt động Ngày quyền của người tiêu dùng năm 2024 gửi đến các đơn vị, doanh nghiệp để thực hiện tuyên truyền tại địa điểm kinh doanh. Tuyên truyền thông qua hệ thống loa phát thanh tại địa phương về các quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Quyết định số 1035/QĐ-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến người tiêu dùng; khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các chương trình giảm giá, khuyến mãi và các hoạt động tri ân đến người tiêu dùng với các sản phẩm tiêu dùng an toàn, tiết kiệm.

- Chỉ đạo Ban Quản lý các chợ, các trung tâm thương mại thực hiện treo băng rôn, tuyên truyền các nội dung về công tác bảo vệ người tiêu dùng trên hệ thống phát thanh của đơn vị.

- Các siêu thị trên địa bàn tỉnh luôn quan tâm đến chất lượng đầu vào của sản phẩm, nói không với việc kinh doanh hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ; tổ chức các chương trình khuyến mãi, giảm giá, bình ổn giá đối với một số mặt hàng thiết yếu như thịt gia súc, thủy hải sản, rau củ quả, lương thực, thực phẩm...

b) Công tác hỗ trợ phát triển hệ thống hàng Việt Nam cố định và bền vững

Trong năm 2024, tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức 04 Hội chợ, triển lãm thương mại trên địa bàn tỉnh. Trong đó có 02 Hội chợ tại thành phố Nha Trang, 01 Hội chợ tại thị xã Ninh Hòa, 01 Hội chợ tại huyện Vạn Ninh.

Thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa năm 2024, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại đã tổ chức phiên chợ Đặc sản vùng miền Khánh Hòa năm 2024 từ ngày 30/5/2024 đến 02/6/2024 với sự tham gia của 80 gian hàng của 65 đơn vị sản xuất kinh doanh với các sản phẩm: tỏi, sàu riêng, trầm hương, nấm, bưởi, xoài, trứng gà, măng, các loại rau sạch hữu cơ ...

c) Nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và hàng Việt Nam

Tổ chức đoàn doanh nghiệp tham gia các hoạt động kết nối cung cầu như: chuỗi sự kiện xúc tiến thương mại, phát triển xuất nhập khẩu khu vực miền Trung tại thành phố Đà Nẵng; Hội nghị giao thương kết nối xuất khẩu hàng hóa khu vực Nam Trung bộ với doanh nghiệp Hàn Quốc năm 2024 tại tỉnh Ninh Thuận; Hội nghị gặp gỡ Thái Lan tại TP. Đà Nẵng để quảng bá giới thiệu sản phẩm của tỉnh Khánh Hòa; Chương trình Kết nối cung cầu giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành năm 2024,...

d) Kiểm tra, kiểm soát thị trường và bảo vệ người tiêu dùng

- Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ của ngành Công Thương.

- Cung cấp thông tin tổ chức hội nghị, hội thảo về hoạt động bán hàng đa cấp, danh sách người tham gia bán hàng đa cấp của doanh nghiệp đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để phối hợp giám sát.

Qua công tác triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã góp phần giúp người tiêu dùng nhận thức đúng, đầy đủ khả năng sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất trong nước, chất lượng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ Việt Nam; đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối; huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của các chủ thể sản xuất, kinh doanh nhất là trong việc xây dựng các mô hình chuỗi liên kết sản xuất - phân phối - tiêu dùng nhằm tạo lập và phát triển thị trường trong nước bền

vững; phát huy vai trò của Nhà nước và các tổ chức có liên quan trong công tác quản lý thị trường nhằm bảo vệ người tiêu dùng và bảo vệ hàng hóa sản xuất trong nước, môi trường kinh doanh hàng Việt Nam phát triển lành mạnh, bền vững; đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

7.2. THPT, CLP trong tổ chức lễ hội và các hoạt động khác có sử dụng nguồn lực đóng góp của cộng đồng

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường quản lý nhà nước và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh đi vào nề nếp, hiệu quả, thực hiện tốt theo quy định pháp luật hiện hành; luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo.

Nhìn chung, công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh đều tuân thủ đúng các quy định của nhà nước về lễ hội, nội dung chương trình lễ hội phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương nên nhận được sự đồng tình, ủng hộ của người dân. Công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi tổ chức lễ hội được triển khai kịp thời, đúng quy định nên lễ hội được tổ chức an toàn, lành mạnh, tiết kiệm, tạo được không khí vui tươi, phấn khởi của Nhân dân, qua đó góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân tự nguyện tham gia thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng thôn; tích cực thực hành nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; khuyến khích gia đình và người thân thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong đời sống hàng ngày, trong việc cưới, hiếu hỷ. Công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Cảnh quan môi trường xung quanh di tích được đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng. Công tác vệ sinh luôn được chú trọng, giữ gìn, dọn dẹp thường xuyên. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội được cộng đồng dân cư tự giác chấp hành, không xảy ra trường hợp vi phạm.

8. THPT, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

. - Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hoá, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng...đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch được giao.

- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện tốt về quản lý tài chính, giám sát tài chính theo quy định của pháp luật; xác định và xây dựng đồng bộ các giải pháp thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn, các quỹ, tài sản trong doanh nghiệp theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Cụ thể, trong năm 2024, các doanh nghiệp có vốn nhà nước đã thực hiện tiết giảm được 16.597 triệu đồng (*Chi tiết theo phụ lục 05 đính kèm*)

III. Phân tích, đánh giá

1. Đánh giá kết quả đạt được

Tình hình thực hiện Luật THTK, CLP trên địa bàn tỉnh có những chuyển biến tích cực. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh để xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện; thông qua việc tổ chức học tập quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình hành động của Chính phủ và của tỉnh đã nâng cao nhận thức và ý thức về tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong toàn tỉnh. Một số đơn vị, địa phương làm tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đã thu được một số kết quả nhất định. Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước từng bước đi vào nề nếp, nên đã tiết kiệm được những khoản chi không cần thiết để bổ sung kinh phí cho hoạt động chuyên môn và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện tốt các quy định về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách, từ khâu phân bổ dự toán đến khâu quyết toán hằng năm, kế hoạch xây dựng cơ bản, công khai quy trình thu và sử dụng các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân tại địa phương... nhằm tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trên cơ sở thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính, đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức giám sát, xây dựng phương án chi trả thu thập; thực hiện tốt công tác công khai tài chính, góp phần cải tiến lề lối làm việc và cải cách hành chính.

Về lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng, tăng cường công tác thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ thẩm định quyết toán, công tác đấu thầu trong xây dựng cơ bản; kiểm soát chặt chẽ đối với công tác tổ chức đấu thầu, thẩm định kết quả đấu thầu, chào hàng cạnh tranh đối với các dự án sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện nghiêm túc quy trình thẩm tra hồ sơ quyết toán các công trình hoàn thành.

Thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII; Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị. Qua đó đã tinh giản biên chế theo kế hoạch, giảm đầu mỗi các phòng chuyên môn trực thuộc sở, các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện.

Các doanh nghiệp nhà nước đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý, mở rộng mạng lưới kinh doanh. Từ đó, các doanh nghiệp bảo toàn được vốn nhà nước và tiếp tục phát triển kinh doanh có hiệu quả mang lại doanh thu. Trong công tác THTK, CLP sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp đã góp phần đáng kể trong việc phân đầu nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước.

Nhìn chung, công tác triển khai quán triệt chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí của Đảng và Nhà nước được tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức và trong Nhân dân. Các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản, chỉ thị và xây dựng, thực hiện chương trình kế hoạch đã xây dựng hằng năm; tổ chức và tham gia học tập, quán triệt các chủ trương của Trung ương và địa phương về THPT, CLP. Thông qua việc tổ chức học tập quán triệt Luật THPT, CLP, Chương trình hành động của Chính phủ và của tỉnh đã nâng cao nhận thức và ý thức về tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong toàn tỉnh.

2. Những tồn tại hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương THPT, CLP còn chưa có chiều sâu, chưa thể hiện tính tự giác cao, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân như:

- Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của một số cơ quan còn chậm triển khai, còn chung chung, chưa xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo tiết kiệm, chưa bám sát vào đặc thù của từng đơn vị để đặt ra chương trình hành động thiết thực; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tự kiểm tra chưa được phát huy;

- Tình hình thực hiện và tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư còn chậm so với kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao.

- Dự toán trong năm phát sinh nhiều nội dung và nhiệm vụ chi mới; đồng thời, một số cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quản lý, sử dụng dự toán ngân sách chưa hiệu quả, vẫn còn tình trạng nộp trả và hủy dự toán.

- Hoạt động khai thác khoáng sản trái phép vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp tại nhiều địa bàn, thất thoát tài nguyên khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến an ninh trật tự.

- Chế độ thông tin báo cáo: Một số cơ quan báo cáo chưa kịp thời hoặc không gửi báo cáo, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng được yêu cầu, số liệu từng lĩnh vực chưa nêu, do đó làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp báo cáo chung tình hình THPT, CLP của tỉnh.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp THPT, CLP trong năm 2025:

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh tiếp tục quán triệt sâu sắc, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện Luật THPT, CLP. Trong đó, triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THPT, CLP tại các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPT, CLP năm; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với

công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đưa kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THPTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội; Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, xác định rõ vị trí việc làm của từng cán bộ công chức, viên chức nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác và quản lý nhà nước.

3. Tăng cường công tác tổ chức THPTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách;

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị cần quan tâm và xây dựng dự toán khoa học, sát với nhiệm vụ chi hơn nhằm hạn chế chi chuyển nguồn, hủy dự toán. Đưa nội dung tỷ lệ giải ngân nguồn vốn thường xuyên so với dự toán được giao thành tiêu chí khi đánh giá thực hiện cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương. Tiếp tục chú trọng công tác dự báo, lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước sát thực tế, bảo đảm phù hợp với yêu cầu và khả năng thực hiện để huy động, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong lập, chấp hành dự toán ngân sách.

- Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án đã bố trí vốn; đối với các dự án sau chậm triển khai, kiên quyết cắt giảm để điều chuyển vốn chợ các dự án còn thiếu vốn dự kiến hoàn thành trong năm.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai những giải pháp tối ưu trong công tác điều hành ngân sách, thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định. Chủ động sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp của địa phương để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

- Tăng cường vai trò các cơ quan quản lý nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực

hiện. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công.

- Thúc đẩy công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về quản lý nợ công; Đẩy mạnh quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA, vay ưu đãi từ các nhà tài trợ của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, đảm bảo từng bước cơ sở dữ liệu quốc gia có đầy đủ thông tin về tài sản công. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

- Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của từng lĩnh vực, đẩy mạnh phân cấp và giao quyền chủ động cho các đơn vị sự nghiệp theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công;

- Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo công khai, minh bạch, loại bỏ các đơn vị không có tiềm lực về tài chính. Kiên quyết xử lý cán bộ trên địa bàn để xảy ra hiện tượng khai thác khoáng sản trái phép kéo dài mà không xử lý. Có giải pháp ngăn chặn tình trạng vận chuyển khoáng sản không có hóa đơn, chứng từ, nguồn gốc.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Quản lý chặt chẽ, tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của doanh nghiệp sau cổ phần hóa.

- Triển khai tích cực, có hiệu quả Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp nhằm cắt giảm triệt để các chi phí bất hợp lý trong tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh, đẩy lùi và ngăn chặn các hành vi làm phát sinh chi phí không chính thức cho doanh nghiệp; Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương. Rà soát các văn bản hiện hành để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp, khắc phục những hạn chế, vướng mắc và bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động;

4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật;

- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP;

- Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP. Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP.

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet.

- Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, rà soát, cắt giảm thực chất các điều kiện kinh doanh không thực sự cần thiết; cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm thực chất danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành, tập trung một đầu mối duy nhất thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với một sản phẩm, hàng hóa;

- Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và cập nhật, công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Đẩy mạnh công tác thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng nội dung các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa;

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục quan tâm chỉ đạo tổ chức số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa, trong đó ưu tiên tập trung vào 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu triển khai theo yêu cầu Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp triển khai thực hiện tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022; phối hợp rà soát danh mục thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình, một phần; xây dựng, trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin; đẩy nhanh tiến độ đầu tư mua sắm hệ thống hợp trực tuyến tại các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã; triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa, Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (báo cáo);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Các phòng: TH, VX, XDND, QTTV;
- Lưu: VT, TL, HL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

TỔNG HỢP KINH PHÍ TIẾT KIỆM CHI HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số 396 /BC-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Tiết kiệm năm 2023	Tiết kiệm năm 2024	Tỷ lệ %
	Tổng cộng	102.676	113.383	110,43
1	Tiết kiệm văn phòng phẩm	18.181	17.944	98,70
2	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	6.228	7.735	124,20
3	Tiết kiệm sử dụng điện, nước	16.658	22.320	133,99
4	Tiết kiệm xăng, dầu	3.469	3.997	115,22
5	Tiết kiệm công tác phí	13.276	13.466	101,43
6	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	8.007	7.409	92,53
7	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	6.614	10.217	154,48
8	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	30.243	30.295	100,17

GIẢM DỰ TOÁN CHI NSNN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NĂM 2024
QUA CÔNG TÁC KIỂM TRA, RÀ SOÁT QUYẾT TOÁN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 396 /BC-UBND ngày 11/11/2024 của UBND tỉnh)

Đvt: đồng

STT	Đơn vị	Số tiền
	Tổng cộng	5.460.648.581
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	23.040.400
2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	2.141.000.000
3	Trường Đại học Khánh Hòa	1.358.783.292
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	72.000.000
5	Ban Dân tộc	29.423.000
6	Sở Du lịch	30.598.000
7	Sở Văn hóa và Thể thao	102.726.560
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	786.469.329
9	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh	2.518.000
10	Tỉnh đoàn Khánh Hòa	20.357.000
11	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	41.000.000
12	Sở Y tế	400.000.000
13	Trường Chính trị tỉnh	437.983.000
14	Sở Ngoại vụ	14.750.000

**TIẾT KIỆM THÊM DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024 VÀ
GIẢM DỰ TOÁN CHI NSNN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NĂM 2024 DO GIẢM BIÊN CHẾ**

(Kèm theo Báo cáo số 396/BC-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Đơn vị/Địa phương	Tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên	Tiết kiệm 5% theo Chi thị của Thủ tướng Chính phủ	Giảm dự toán do giảm biên chế năm 2024
	Tổng cộng	127.998	88.982	3.096
I	Khối tỉnh	31.573	46.276	3.096
I.1	Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh	29.493	12.238	3.096
1	Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân	1.512	635	
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	1.169	377	101
3	Sở Ngoại vụ	223	114	
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2.856	1.286	1.015
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	110	49	
6	Sở Tư pháp	273	125	
7	Sở Công thương	430	194	
8	Sở Khoa học công nghệ	1.135	511	
9	Sở Tài chính	197	90	101
10	Sở Xây dựng	301	135	
11	Sở Giao thông Vận tải	32	15	
12	Sở Giáo dục Đào tạo	2.002	901	101
13	Trường Đại học Khánh Hòa	69	31	
14	Sở Y tế	5.464	2.187	103
15	Sở Lao động Thương binh Xã hội	770	348	45
16	Sở Văn hóa và Thể thao	2.176	982	518
17	Sở Du lịch	27	55	
18	Sở Tài nguyên Môi trường	4.062	1.833	202
19	Sở Thông tin và Truyền thông	693	247	201
20	Sở Nội vụ	1.553	700	
21	Thanh tra tỉnh Khánh Hòa	96	44	
22	Hội đồng Liên minh các hợp tác xã	109	56	
23	Ban dân tộc	64	28	301
24	Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong	130	59	62
25	Tỉnh ủy Khánh Hòa	2.324	572	
26	Trường Chính trị	43	20	52
27	Ủy ban nhân dân tỉnh	308	106	
28	Tỉnh đoàn Khánh Hòa	464	209	
29	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Khánh Hòa	191	86	
30	Hội Nông dân	254	115	
31	Hội Cựu chiến binh tỉnh	42	19	180
32	Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật	45	30	
33	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	78	35	
34	Hội Nhà báo	31	9	
35	Hội Văn học nghệ thuật	27	7	
36	Hội Đông y	6	6	
37	Hội Chữ thập đỏ	227	22	
38	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ			114
I.2	Các đơn vị an ninh quốc phòng	2.080	476	
1	Bộ CH Bộ đội Biên phòng tỉnh	479	216	
2	Bộ CH Quân sự tỉnh	1.088	29	
3	Công an tỉnh	513	231	
I.3	Kinh phí tiết kiệm nguồn dự toán chưa phân bổ		33.562	

STT	Đơn vị/Địa phương	Tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên	Tiết kiệm 5% theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ	Giảm dự toán do giảm biên chế năm 2024
II	Khối huyện	96.425	42.706	
1	Thành phố Nha Trang	30.282	13.629	
2	Thành phố Cam Ranh	9.861	4.440	
3	Thị xã Ninh Hòa	15.636	7.036	
4	Huyện Vạn Ninh	9.129	4.108	
5	Huyện Diên Khánh	9.498	4.277	
6	Huyện Cam Lâm	8.290	3.733	
7	Huyện Khánh Vĩnh	7.589	2.719	
8	Huyện Khánh Sơn	6.140	2.764	

TỔNG HỢP KINH PHÍ GIẢM QUA CÔNG TÁC
THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH
(Kèm theo Báo cáo số 296/BC-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh)

Đơn: triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị QT của chủ ĐT	Giá trị phê duyệt	Nhóm dự án	Nguồn vốn đã phê duyệt quyết toán	Số tiết kiệm qua thẩm tra
1	2	3	4	5	6	7	8	9=6-5
	Tổng cộng:		609.821	524.287	523.832			-455
1	Cải tạo, nâng cấp cơ sở làm việc Công an thị xã Ninh Hòa.	Công an tỉnh	7.714	5.869	5.840	C	NSNN	(29)
2	Cải tạo, sửa chữa Nhà hát Nghệ thuật truyền thống.	Sở Văn hóa và Thể thao	1.999	1.854	1.853	C	NSNN	(1)
3	Khắc phục bão số 12 gây ra năm 2017 các công trình của Công an tỉnh.	Công an tỉnh	19.901	18.634	18.579	C	NSNN	(55)
4	Cải tạo các hạng mục phụ Hội trường UBND tỉnh Khánh Hòa.	Văn phòng UBND tỉnh	4.124	3.427	3.431	C	NSNN	4
5	Khu tái định cư Bãi Giếng I phục vụ dự án cao tốc Bắc - Nam đoạn qua địa bàn huyện Cam Lâm.	UBND huyện Cam Lâm	9.403	6.528	6.530	C	NSNN	1
6	Trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm Khánh Sơn.	Chi cục Kiểm lâm Khánh Hòa	4.999	4.869	4.868	C	NSNN	(1)
7	Hạ tầng Khu tái định cư xã Cam Phước Đông phục vụ dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua địa bàn thành phố Cam Ranh.	UBND thành phố Cam Ranh	5.840	4.435	4.433	C	NSNN	(2)
8	Sửa chữa đường ĐT 657I (Nguyễn Tất Thành) Km5+348-Km6+295 (hai bên); Km9+083-Km9+995 (bên trái); Km11+332-Km11+740 (bên trái); Km17+188-Km17+377 (bên phải); Km26+788-Km28+019 (bên phải) thành phố Nha Trang và huyện Cam Lâm.	Sở Giao thông vận tải	14.939	14.092	14.092	C	NSNN	-
9	Sửa chữa đường ĐT.652D (Tỉnh lộ 1B) Km0+369 - Km2+096, thị xã Ninh Hòa.	Sở Giao thông vận tải	14.632	12.280	12.280	C	NSNN	-
10	Cải tạo trụ sở làm việc Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong.	Ban Quản lý KKT Vân Phong	8.015	7.398	7.397	C	NSNN	(1)
11	Nhà kho lưu trữ UBND huyện Trường Sa.	UBND huyện Trường Sa	6.480	6.288	6.288	C	NSNN	-
12	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai (giai đoạn 1).	Sở Giáo dục và Đào tạo	39.876	32.115	32.130	C	NSNN	16
13	Sửa chữa Đường Đầm Môn ĐT.651 đoạn Km14+370 - Km17+900.	Ban Quản lý KKT Vân Phong	13.125	12.697	12.717	C	NSNN	21
14	Sửa chữa doanh trại Đồn Biên phòng Cam Ranh.	BCH ĐBBP tỉnh Khánh Hòa	3.600	3.508	3.507	C	NSNN	(0)
15	Trung tâm Bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tỉnh Khánh Hòa.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	100.000	88.548	88.678	C	NSNN	129
16	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất và xây mới nhà vệ sinh khu C Trường Trung cấp Kinh tế Khánh Hòa.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	7.380	5.911	5.818	B	NSNN	(93)
17	Sửa chữa vai tràn xả lũ, đường quản lý bờ hữu và mái hạ lưu hồ chứa nước Suối Hành.	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	5.937	5.551	5.565	C	NSNN	14
18	Nhà ăn, bếp ăn Đại đội Trinh sát 21.	Bộ CHQS tỉnh	2.312	2.003	2.002	C	NSNN	(1)
19	Hội trường cơ quan Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.	Bộ CHQS tỉnh	14.865	14.407	14.408	C	NSNN	1
20	Sở Chỉ huy Đại đội Công binh 19.	Bộ CHQS tỉnh	10.999	10.618	10.638	C	NSNN	20
21	Nhà làm việc Đại đội 74.	Bộ CHQS tỉnh	9.437	8.763	8.763	C	NSNN	(0)
22	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (giai đoạn 3).	Bộ CHQS tỉnh	4.498	4.321	4.321	C	NSNN	(1)
23	Dự án Khu tái định cư Cam Nghĩa (dự án dừng thực hiện vĩnh viễn).	UBND thành phố Cam Ranh	5.485	3.510	3.475	C	NSNN	(35)
24	Thi điểm lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng tiết kiệm và đèn cảnh báo an toàn giao thông sử dụng năng lượng mặt trời cho đô thị Cam Đức.	UBND huyện Cam Lâm	49.983	40.487	40.128	C	NSNN	(359)
25	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Khánh Bình huyện Khánh Vĩnh phục vụ dự án thành phần (đoạn Vân Phong Nha Trang), thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 - 2025.	UBND huyện Khánh Vĩnh	16.135	14.905	14.936	C	NSNN	31
26	Kê bờ biển phường Ninh Hải, thị xã Ninh Hòa.	UBND thị xã Ninh Hòa	84.502	75.398	75.199	C	NSNN	(199)
27	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên tuyến đường mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua huyện Diên Khánh.	UBND huyện Diên Khánh	12.967	8.803	8.841	C	NSNN	38
28	Cải tạo và sửa chữa Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công Khánh Hòa.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	6.397	6.265	6.266	C	NSNN	0
29	Kho chứa đạn dược và vật liệu nổ của Bộ CHQS tỉnh tỉnh Khánh Hòa.	Bộ CHQS tỉnh	41.110	37.569	37.580	C	NSNN	11
30	Sửa chữa, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.999	1.986	1.986	C	NSNN	(0)
31	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Diên Khánh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	1.746	1.646	1.646	C	NSNN	(1)
32	Xây dựng Nhà xưởng thực hành tại cơ sở mới của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.	Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa	11.450	9.452	9.447	C	NSNN	(6)
33	Mua sắm, lắp đặt hệ thống chiếu sáng Sân vận động 19/8 Nha Trang.	Sở Văn hóa và Thể thao	16.865	15.784	15.805	C	NSNN	21
34	Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất Trường trung cấp Nghề dân tộc nội trú Khánh Sơn (giai đoạn 2).	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	19.905	18.597	18.593	C	NSNN	(4)
35	Nhà giáo dục tâm lý và Nhà làm việc Bộ CHQS tỉnh tỉnh Stungtreng/ Campuchia (dự án dừng thực hiện).	Bộ CHQS tỉnh	14.921	729	729	C	NSNN	0
36	Thẩm tra phê duyệt quyết toán chi phí đầu tư chuẩn bị đầu tư dự án. Chính trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II).	Sở Nông nghiệp và PTNT	3.479	2.815	2.815	C	NSNN	-
37	Mua sắm trang thiết bị Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa.	Văn phòng UBND tỉnh	11.164	10.684	10.698	C	NSNN	15
38	Sửa chữa Cầu Cam Hải.	Phòng KTHH huyện Cam Lâm	1.636	1.543	1.552	C	NSNN	9

TỔNG HỢP KINH PHÍ TIẾT KIỆM TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN TẠI DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số 396 /BC-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Tiết kiệm năm 2023	Tiết kiệm năm 2024	Tỷ lệ %
I	Tổng cộng	16.414	16.597	101,11
1	Tiết kiệm Nguyên, nhiên vật liệu	7.367	5.910	
	Công ty Yến sào	751		0,00
	Tổng Công ty Khánh Việt	6.616	5.910	89,33
2	Tiết kiệm Công cụ dụng cụ	4.849	1.110	
	Công ty Yến sào	3.312		0,00
	Tổng Công ty Khánh Việt	1.537	1.110	72,22
3	Tiết kiệm Chi phí quản lý	1.766	20	
	Tổng Công ty Khánh Việt	0	0	0,00
	Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Khánh Hòa	0	0	0,00
	Công ty Yến sào	1.746		0,00
	Cty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa	20	20	100,00
	Cty TNHH MTV Lâm Sản Khánh Hòa	0	0	0,00
	Cty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương			0,00
4	Tiết kiệm trong quản lý đầu tư XD CB (trong lập, thẩm định, đấu thầu, thi công, phê duyệt quyết toán..)	2.432	9.557	392,97
	Công ty Yến sào	1.684	4.148	246,32
	Tổng Công ty Khánh Việt	54	2.808	5.200,00
	Cty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa	583	2.601	
	Cty TNHH MTV Lâm Sản Khánh Hòa			
	Cty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương	111		0,00
II	Vốn chủ sở hữu	5.417.287	5.591.556	103,22
	Tổng Công ty Khánh Việt	2.360.260	2.360.260	100,00
	Công ty Yến sào	1.232	1.218	98,86
	Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Khánh Hòa	65.000	65.000	100,00
	Cty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương	89.044	94.044	105,62
	Cty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa	2.947.027	3.121.296	105,91
	Cty TNHH MTV Lâm Sản Khánh Hòa	45.000	45.000	100,00

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số 396/BC-UBND ngày 11/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra theo kết luận	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10,00	11	12,00	13	14	15	16	17	18
UBND TỈNH KHÁNH HÒA	74	17	57	60	14	56	123	43.810		30.565		13.245		37	77	3	4	3
I. Thanh tra tỉnh	13	5	8	12	1	10	38	41.743,70		28.660,89		13.082,81		15		2	4	
II. Huyện, thị xã, TP	41	9	32	29	12	30	65	2.032,52		1.869,98		162,54		19	71	1		
Nha Trang	7	1	6	6	1	6	29	337,40		174,86		162,54			31	1		
Diên Khánh	3		3	3		2	2	135,13		135,13					10			
Cam Ranh	6	2	4	5	1	4	6	269,13		269,13				2	3			
Cam Lâm	4	2	2	1	3	4	5	426,41		426,41				6				
Ninh Hòa	5		5	4	1	2	5	221,01		221,01				1	4			
Vạn Ninh	6	2	4	3	3	4	8	136,12		136,12				7				
Khánh Sơn	6		6	4	2	6	8	419,12		419,12				1	16			
Khánh Vĩnh	4	2	2	3	1	2	2	88,20		88,20				2	7			
II. Sở, ngành	20	3	17	19	1	16	20	33,64		33,64				3	6			3
Công thương	0																	
Nông nghiệp và PTNT	3		3	2	1	2	2											2
Giao thông và vận tải	0																	
Tài nguyên và Môi trường	1		1	1														
Kế hoạch và Đầu tư	0																	
Giáo dục và Đào tạo	4		4	4		4	4											
Lao động TB & XH	1		1	1		1	1	33,64		33,64						3		
Y tế	2	1	1	2		1	3											
Xây dựng	3	1	2	3		2	4											
Tài chính	1		1	1		1	1							2				1
Tư pháp	1		1	1		1	1											
Văn hóa và Thể thao	1		1	1		1	1							1	3			
Thông tin và Truyền thông	1		1	1		1	1											
Du lịch	0																	
Nội vụ	1		1	1		1	1											
Khoa học và Công nghệ	1	1		1		1	1											
Ngoại vụ	0																	
Dân tộc																		

19. Ghi chú:

Cột 14: 37 tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm

Cột 15: 76 cá nhân kiểm điểm, rút kinh nghiệm; 01 cá nhân kỷ luật

BẢNG SO SÁNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM NĂM 2024 SO VỚI NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 396/BC-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Chênh lệch số tiết kiệm
1	Tổng hợp kinh phí tiết kiệm chi hành chính	102.676	113.383	10.707
2	Giảm dự toán chi NSNN của các cơ quan, đơn vị qua công tác kiểm tra, rà soát quyết toán năm trước	11.243	5.460	-5.783
3	Giảm dự toán chi NSNN của các cơ quan, đơn vị do giảm biên chế và giảm tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên	112.252	220.076	107.824
	<i>Giảm dự toán do giảm biên chế</i>	<i>778</i>	<i>3.096</i>	<i>2.318</i>
	<i>Giảm 10% tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên (tạo nguồn CCTL)</i>	<i>111.474</i>	<i>127.998</i>	<i>16.524</i>
	<i>Tiết kiệm 5% theo Chi thị của Thủ tướng Chính phủ</i>		<i>88.982</i>	<i>88.982</i>
4	Tổng hợp kinh phí giảm qua công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	966	455	-511
5	Tổng hợp kinh phí tiết kiệm trong quản lý, sử dụng vốn tại doanh nghiệp có vốn nhà nước	15.773	16.597	824
6	Các khoản thu hồi nộp ngân sách nhà nước qua công tác thanh tra	17.143	30.565	13.422
	Tổng cộng:	260.053	386.536	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

PHỤ LỤC

**KẾT QUẢ KIÊN QUYẾT XỬ LÝ CÁC DỰ ÁN CHẬM TIẾN ĐỘ GÂY
LÃNG PHÍ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN, ĐẤT ĐAI (NÊU TẠI PHỤ LỤC SỐ
4 KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 74/2022/QH15)**

(Kèm Báo cáo số 396 /BC-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh)

Sau ảnh hưởng của đại dịch COVID 19 kéo dài, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo xem xét giải quyết các khó khăn, xử lý đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ và xây dựng kế hoạch để triển khai rà soát, kiểm tra, xác định nguyên nhân chậm tiến độ và đánh giá khả năng triển khai dự án của Nhà đầu tư, từ đó xử lý thu hồi dự án theo quy định của pháp luật.

Tỉnh Khánh Hòa có 14 dự án; gồm:

- (1) Dự án Trung tâm Hội nghị - Tiệc cưới và Nhà khách CBCNV Sabeco do Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn làm chủ đầu tư
- (2) Dự án Khu dân cư nhà vườn Phước Thượng do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Ngân Sơn làm chủ đầu tư
- (3) Dự án Tổ hợp khách sạn du lịch, nghỉ dưỡng, nhà bán và cho thuê Trimet Nha Trang do Công ty Cổ phần Trimet Nha Trang làm chủ đầu tư
- (4) Dự án Khách sạn Nha Trang do Công ty Cổ phần Vật tư Khánh Hòa làm chủ đầu tư
- (5) Dự án Quảng trường biển xanh do Công ty TNHH Bờ Biển Vàng làm chủ đầu tư
- (6) Khu du lịch Manna do Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Đầu tư địa ốc Hồng Quang và Golden Legend (Asia) Limited làm chủ đầu tư
- (7) Dự án Vouge Resort (trước đây tên là Khu du lịch Tropicana Resort) do Công ty TNHH Vouge Resort làm chủ đầu tư
- (8) Dự án Khu DL nghỉ dưỡng Mỹ Mỹ Resort (trước đây tên là Khu biệt thự du lịch biển Bãi Dài do Cty TNHH Carava Resort làm chủ đầu tư
- (9) Dự án Riviera Residences & Resort do Công ty Cổ phần Riviera Resort làm chủ đầu tư
- (10) Dự án Khu nghỉ dưỡng Cam Ranh Flowers (trước đây tên là Khu nghỉ dưỡng Bãi Dài) do Công ty TNHH khu nghỉ dưỡng Bãi Dài làm chủ đầu tư

(11) Dự án Khu thương mại và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng Oải Hương do Công ty cổ phần du lịch Oải Hương làm chủ đầu tư

(12) Dự án Khu du lịch cao cấp Phát Đạt do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Đạt Nha Trang làm chủ đầu tư

(13) Dự án Nâng cao năng lực sản xuất nhà máy đóng tàu Cam Ranh do Công ty TNHH MTV Đóng tàu Cam Ranh làm chủ đầu tư

(14) Dự án Khu du lịch – dịch vụ tổng hợp bắc bán đảo Cam Ranh do Công ty TNHH Hoàn Cầu Cam Ranh làm chủ đầu tư

14 Dự án nêu trên đều nằm trong Danh sách các dự án cần phải kiểm tra, rà soát theo Kế hoạch số 482/KH-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh (đã được điều chỉnh tại Kế hoạch số 541/KH-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh) về kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách, chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai đủ 05 bước rà soát theo Kế hoạch số 541/KH-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh đối với 14 dự án nêu trên. Theo đó:

- Chấm dứt hoạt động **02** dự án (gồm: Dự án Khu dân cư nhà vườn Phước Thượng do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Ngân Sơn làm chủ đầu tư và Dự án Nâng cao năng lực sản xuất nhà máy đóng tàu Cam Ranh do Công ty TNHH MTV Đóng tàu Cam Ranh làm chủ đầu tư)

- Đề nghị xem xét, thu hồi đất trước khi chấm dứt hoạt động **02** dự án (gồm: Dự án Tổ hợp khách sạn du lịch, nghỉ dưỡng, nhà bán và cho thuê Trimet Nha Trang do Công ty Cổ phần Trimet Nha Trang làm chủ đầu tư, Dự án và Khách sạn Nha Trang do Công ty Cổ phần Vật tư Khánh Hòa làm chủ đầu tư).

- **01** dự án đã được chấp thuận điều chỉnh tiến độ và vẫn còn tiến độ thực hiện (gồm: Dự án Khu DL nghỉ dưỡng Mỹ Mỹ Resort (trước đây tên là Khu biệt thự du lịch biển Bãi Dài) do Cty TNHH Carava Resort làm chủ đầu tư).

- Kiến nghị tiếp tục kiểm tra, rà soát một số tồn tại, vướng mắc tại **08** dự án (gồm: Dự án Trung tâm Hội nghị - Tiệc cưới và Nhà khách CBCNV Sabeco do Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn làm chủ đầu tư, Dự án Khách sạn Nha Trang do Công ty Cổ phần Vật tư Khánh Hòa làm chủ đầu tư, Dự án Quảng trường biển xanh do Công ty TNHH Bờ Biển Vàng làm chủ đầu tư;

Dự án Khu du lịch Manna do Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Đầu tư địa ốc Hồng Quang và Golden Legend (Asia) Limited làm chủ đầu tư; Dự án Vouge Resort (trước đây tên là Khu du lịch Tropicana Resort) do Công ty TNHH Vouge Resort làm chủ đầu tư; Dự án Khu thương mại và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng Oải Hương do Công ty cổ phần du lịch Oải Hương làm chủ đầu tư;

Dự án Khu du lịch cao cấp Phát Đạt do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Đạt Nha Trang làm chủ đầu tư; Dự án Khu du lịch – dịch vụ tổng hợp bắc bán đảo Cam Ranh do Công ty TNHH Hoàn Cầu Cam Ranh làm chủ đầu tư).

- Xử phạt vi phạm hành chính thêm **01** dự án: Dự án Riviera Residences & Resort do Công ty Cổ phần Riviera Resort làm chủ đầu tư.

*** Về tình hình cụ thể:**

(1) Dự án Trung tâm Hội nghị - Tiệc cưới và Nhà khách CBCNV Sabeco do Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn làm chủ đầu tư

Việc chậm tiến độ thực hiện dự án của Nhà đầu tư đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành kiểm tra, ban hành Quyết định số 38/QĐ-XPHC ngày 22/9/2017 và Quyết định số 31/QĐ-XPVPHC ngày 10/12/2020 về xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm tiến độ thực hiện dự án.

Tuy nhiên, theo báo cáo của Nhà đầu tư, việc chậm tiến độ nêu trên do một số nguyên nhân khách quan như sau:

- Thời điểm sau khi có Giấy phép xây dựng (01/10/2014) thì Chính phủ có chỉ đạo cấm các Doanh nghiệp Nhà nước đầu tư ngoài lĩnh vực kinh doanh chính nên Sabeco (do Nhà nước nắm giữ hơn 89% cổ phần) phải tạm dừng các khoản đầu tư ngoài ngành, trong đó có dự án này, theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 91/2015/NĐCP.

- Văn bản số 1223/BSG-ĐT ngày 29/9/2017 của Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn về việc thông báo tạm dừng hoạt động của Dự án từ ngày 30/9/2017 đến ngày 31/12/2018 với lý do thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc thoái vốn đầu tư ngoài ngành, không đầu tư ngoài ngành.

- Năm 2017, Chính phủ và Bộ Công Thương có quyết định bán cổ phần Nhà nước tại Sabeco hơn 50% vốn điều lệ nên Sabeco phải thực hiện việc kiểm soát tài sản, không gây biến động lớn làm thay đổi giá trị cổ phần để thực hiện thoái vốn nên cũng không đầu tư được.

- Đến năm 2019, Sabeco thực hiện xong việc bán cổ phần nhà nước và tỷ lệ nắm giữ vốn góp của Nhà nước còn 36%, Nhà đầu tư tư nhân nước ngoài nắm giữ trên 51% nên Tổng Công ty mới bắt đầu triển khai tiếp tục thực hiện dự án.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 89/TB-UBND ngày 16/3/2021 Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp về Dự án Trung tâm Hội nghị tiệc cưới và Nhà khách cán bộ, công nhân viên Sabeco và công văn số 3700/UBND-KGVX ngày 07/5/2021 về việc rà soát dự án Trung tâm Hội nghị tiệc cưới và Nhà khách cán bộ, công nhân viên Sabeco;

Ngày 06/5/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Dự án Trung tâm Hội nghị, Tiệc nghị và Nhà khách Cán bộ công nhân viên Sabeco tại số 02 Hoàng Hoa Thám, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang do Công ty Cổ phần Bia – Rượu – nước giải khát Sài Gòn làm chủ đầu tư nộp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã lấy ý kiến thẩm định của các sở, ngành và báo cáo UBND tỉnh tại báo cáo số 1832/BC-SKHĐT ngày 28/5/2021.

Trên cơ sở báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh đã có văn bản số 7505/UBND-KGVX ngày 06/8/2021 về việc điều chỉnh dự án Trung tâm Hội nghị - Tiệc cưới và Nhà khách CBCNV Sabeco.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 7505/UBND-KGVX ngày 06/8/2021; Qua ý kiến của các sở, ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại văn bản số 734/SKHĐT-DN ngày 15/3/2022; theo đó Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị: UBND tỉnh xin ý kiến của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV theo ý kiến của Sở Tài Chính là kiểm tra giá đất, xác định tiền thuê đất phải nộp đối với khu đất số 02 Hoàng Hoa Thám, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang.

Ngày 17/8/2022, UBND tỉnh có văn bản số 7694/UBND-KGVX kiến nghị xử lý kết luận kiểm toán liên quan khu đất số 02 Hoàng Hoa Thám gửi Kiểm toán Nhà nước khu vực IV. Đến ngày 07/4/2023, Kiểm toán nhà nước có văn bản số 108/KV IV-TH trả lời văn bản của UBND tỉnh, theo đó thực hiện theo công văn số 298/KV IV-TH ngày 28/12/2021.

Tiếp đến, qua ý kiến của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV; Ngày 13/6/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Dự án Trung tâm Hội nghị, Tiệc nghị và Nhà khách Cán bộ công nhân viên Sabeco tại số 02 Hoàng Hoa Thám, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang do Công ty Cổ phần Bia – Rượu – nước giải khát Sài Gòn làm chủ đầu tư nộp. Theo hồ sơ, Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh các nội dung: Mục tiêu dự án, Tổng vốn đầu tư và Tiến độ thực hiện Dự án. Sau khi có ý kiến đầy đủ của các sở, ngành; Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ rà soát, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

(2) Dự án Khu dân cư nhà vườn Phước Thượng do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Ngân Sơn làm chủ đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông báo số 4064/TB-SKHĐT ngày 10/10/2023 v/v chấm dứt hoạt động Dự án Khu dân cư Nhà vườn Phước Thượng tại thôn Phước Thượng, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Sơn theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư.

(3) Dự án Tổ hợp khách sạn du lịch, nghỉ dưỡng, nhà bán và cho thuê Trimet Nha Trang do Công ty Cổ phần Trimet Nha Trang làm chủ đầu tư

Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành kiểm tra, lập Biên bản kiểm tra và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2018. Nhà đầu tư đã chấp hành nộp phạt theo quy định.

UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 69/TB-UBND ngày 28/02/2024 Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tấn Tuân tại cuộc họp nghe báo cáo về một số dự án. Trong đó, UBND tỉnh chỉ đạo như sau: “1. Đồng ý thu hồi đất đã cho các Doanh nghiệp thuê đất để thực hiện dự án theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường; cụ thể: - Thu hồi đất đã cho Công ty Cổ phần Trimet Nha Trang thuê đất tại phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Tổ hợp khách sạn du lịch, căn hộ du lịch, bán và cho thuê Trimet Nha Trang - Bay View Park (theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 13/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày ngày 10/01/2024)”.

Cơ quan điều tra – Bộ Công an có nội dung đề nghị do Dự án Tổ hợp khách sạn du lịch, căn hộ du lịch, bán và cho thuê Trimet Nha Trang - Bay View Park có liên quan đến tài sản đang bị phong tỏa, tạm dừng giao dịch liên quan quan đến các vụ án hình sự.

Do đó, sau khi có kết luận của cơ quan điều tra, cơ quan tố tụng, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu UBND tỉnh hướng xử lý theo quy định.

(4) Dự án Khách sạn Nha Trang do Công ty Cổ phần Vật tư Khánh Hòa làm chủ đầu tư

Dự án triển khai chậm tiến độ. Thanh tra Sở Kế hoạch Đầu tư đã tiến hành kiểm tra tiến độ và xử lý vi phạm hành chính về vi phạm chậm tiến độ thực hiện Dự án, ban hành Quyết định số 21/QĐ-XPVPHC ngày 01/10/2020.

Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiểm tra Dự án theo quy định về đất đai và có Kết luận số 663/KL-STNMT ngày 23/02/2021, trong đó nêu Dự án chưa đưa đất vào sử dụng theo mục đích quy định tại quyết định giao đất của UBND tỉnh là vi phạm điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013; Trường hợp sau 15 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận kiểm tra mà Nhà đầu tư không có văn bản đề nghị gia hạn sử dụng đất, thì Sở Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục trình UBND tỉnh quyết định thu hồi đất theo quy định.

Cơ quan điều tra – Bộ Công an có nội dung đề nghị do Dự án Khách sạn Nha Trang có liên quan đến tài sản đang bị phong tỏa, tạm dừng giao dịch liên quan quan đến các vụ án hình sự.

Do đó, sau khi có phán quyết cuối cùng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ căn cứ phán quyết

cuối cùng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để tham mưu UBND tỉnh theo quy định.

(5) Dự án Quảng trường biển xanh do Công ty TNHH Bờ Biển Vàng làm chủ đầu tư

Dự án triển khai chậm tiến độ so với quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư số 37122000325 lần đầu ngày 01/6/2012. Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư đã kiểm tra, lập biên bản và ban hành 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 25/8/2016 và 44/QĐ-XPVPHC ngày 20/12/2019 đối với hành vi vi phạm nêu trên.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kết luận Thanh tra số 5411/KL-STNMT ngày 26/11/2019 về việc Công ty vi phạm tiến độ sử dụng đất theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 và Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành kiểm tra, ban hành Quyết định số 44/QĐ-XPVPHC ngày 20/12/2019 xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chậm tiến độ thực hiện dự án so với quy định.

Thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 541/KH-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 123/SKHĐT-Dn ngày 29/12/2023 tổng hợp ý kiến của các đơn vị, báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh đối với Dự án Quảng trường biển xanh như sau:

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát lại và tham mưu UBND tỉnh giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Bờ Biển Vàng về gia hạn sử dụng đất 24 tháng do vi phạm quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 để làm cơ sở chuyên Cục Thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính liên quan và xem xét, cho phép dự án khắc phục vi phạm do chậm tiến độ.

- Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với Công an tỉnh tiếp tục tham mưu UBND tỉnh hoàn chỉnh thủ tục xin ý kiến của các cơ quan trung ương (Bộ Công an, các Bộ, ngành liên quan nếu có) tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh (trong đó có Dự án Quảng trường Biển Xanh) theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Đề nghị Nhà đầu tư khẩn trương nộp tiền thuê đất còn nợ theo đề nghị của Cục Thuế tỉnh.

- Trên cơ sở kết quả giải quyết kiến nghị của Nhà đầu tư về gia hạn tiến độ sử dụng đất 24 tháng do Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ lấy ý kiến của sở, ngành, địa phương (trong đó có Sở Tài chính để xem xét, đánh giá lại năng lực tài chính của Nhà đầu tư) và tổng hợp, báo cáo

UBND tỉnh về việc giải quyết kiến nghị của Nhà đầu tư liên quan đến việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án.

UBND tỉnh có Văn bản số 150/UBND-KT ngày 26/3/2024 thống nhất với nội dung kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản nêu trên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đang đôn đốc các sở, ngành và Nhà đầu tư khẩn trương thực hiện các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản nêu trên.

(6) Dự án Khu du lịch Manna do Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Đầu tư địa ốc Hồng Quang và Golden Legend (Asia) Limited làm chủ đầu tư

Dự án triển khai chậm tiến độ so với quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư số 37122000198 lần đầu ngày 27/7/2010. Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản và ban hành Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2020 xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm nêu trên.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kết luận thanh tra số 3301/KL-STNMT ngày 12/8/2020 v/v chấp hành quy định pháp luật đất đai đối với Dự án Khu du lịch Manna tại Lô D10a, Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh do Công ty TNHH Bờ Biển Vàng làm chủ đầu tư: Tiến độ sử dụng đất của dự án chậm hơn 24 tháng so với tiến độ ghi trong tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa, vi phạm quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

Thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 541/KH-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 123/SKHĐT-Dn ngày 29/12/2023 tổng hợp ý kiến của các đơn vị, báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh đối với Dự án Khu du lịch Manna như sau:

- Giao Sở Xây dựng có ý kiến bằng văn bản về việc điều chỉnh mật độ xây dựng của dự án xuống còn 15% để phù hợp với mật độ xây dựng tại Quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát lại và tham mưu UBND tỉnh giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Bờ Biển Vàng về gia hạn sử dụng đất 24 tháng do vi phạm quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 để làm cơ sở chuyển Cục Thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính liên quan và xem xét, cho phép dự án khắc phục vi phạm do chậm tiến độ.

- Giao Cục Thuế tỉnh rà soát lại việc giải quyết tiền miễn, giảm do ưu đãi đầu tư của Dự án.

- Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với Công an tỉnh tiếp tục tham mưu UBND tỉnh hoàn chỉnh thủ tục xin ý kiến của các cơ quan trung ương (Bộ

Công an, các Bộ, ngành liên quan nếu có) tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh (trong đó có Dự án Khu du lịch Manna) theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Đề nghị Nhà đầu tư: Nộp tiền thuê đất, tiền thuế thu nhập cá nhân và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp còn nợ; Hoàn chỉnh lại Hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án gửi lại Sở Kế hoạch và Đầu tư để lấy ý kiến của sở, ngành và báo cáo UBND tỉnh.

UBND tỉnh có Văn bản số 150/UBND-KT ngày 26/3/2024 thống nhất với nội dung kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản nêu trên.

Sau khi nhận được Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Dự án Khu du lịch Manna nộp ngày 31/01/2024, căn cứ ý kiến của sở, ngành, địa phương và Hồ sơ bổ sung của Công ty TNHH Bờ Biển Vàng (Văn bản số 06/2024/CV-BBV ngày 29/3/2024), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 1090/SKHĐT-DN ngày 20/3/2024, Văn bản số 4383/SKHĐT-DN ngày 07/10/2024 và Văn bản số 4837/SKHĐT-DN ngày 31/10/2024 đề nghị Nhà đầu tư bổ sung, làm rõ một số dung liên quan đến Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Dự án Khu du lịch Manna.

(7) Dự án Vouge Resort (trước đây tên là Khu du lịch Tropicana Resort) do Công ty TNHH Vouge Resort làm chủ đầu tư

Dự án triển khai chậm tiến độ. Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-XPHC ngày 22/12/2015 xử phạt vi phạm hành chính do triển khai chậm tiến độ.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7061722717 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 05/5/2022, tiến độ hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động trước ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Dự án đã xây dựng các hạng mục như: Hoàn chỉnh 02 căn mẫu căn hộ khách sạn để giới thiệu khách hàng; Đã xây dựng được 63 căn biệt thự du lịch loại A (trong đó: Hoàn chỉnh 2 căn mẫu, 37 căn đã hoàn thành phần thô, 24 căn đang triển khai móng), hoàn thành cơ bản các công trình hạ tầng kỹ thuật, Đang thi công phần móng các hạng mục khối tiện ích, nhà hàng, khu vui chơi...

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 76/QĐ-SKHĐT ngày 13/03/2023 kiểm tra tiến độ thực hiện dự án Vogue resort tại Khu du lịch bắc bán đảo Cam Ranh, huyện Cam Lâm.

Thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 541/KH-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 123/SKHĐT-DN.m

ngày 29/12/2023 tổng hợp ý kiến của các đơn vị, báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh đối với Dự án Vogue Resort như sau:

- Giao Cục Thuế tỉnh: Rà soát, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm kê khai và nộp các nghĩa vụ tài chính phát sinh (nếu có) do tách doanh nghiệp và chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế liên quan đến Dự án Vogue Resort. Rà soát lại việc giải quyết tiền miễn, giảm do ưu đãi đầu tư của dự án.

- Giao Sở Xây dựng hướng dẫn Nhà đầu tư xem xét điều chỉnh mật độ xây dựng gộp của dự án cho phù hợp với Quy hoạch phân khu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường đẩy nhanh tiến độ thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất và giao Sở Tài chính sớm thẩm định phương án để trình Hội đồng thẩm định giá đất xem xét, quyết định để giải quyết kiến nghị của Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ ký hợp đồng thuê đất trả tiền một lần; kiểm tra tiến độ sử dụng đất của Dự án

- Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tiếp tục theo dõi, tham mưu UBND tỉnh hoàn thành thủ tục lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về Quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với Dự án Khu du lịch Tropicara Resort (Vouge Resort) của Công ty Vouge Resort.

- Đề nghị Nhà đầu tư: Cung cấp hồ sơ chứng minh năng lực tài chính (bao gồm vốn chủ sở hữu khả năng huy động vốn) để Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển Sở Tài chính thẩm định lại năng lực tài chính của nhà đầu tư. Liên hệ cơ quan thuế để hoàn thành nghĩa vụ tài chính đang nợ.

UBND tỉnh có Văn bản số 150/UBND-KT ngày 26/3/2024 thống nhất với nội dung kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản nêu trên.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã Kết luận Thanh tra số 3023/KL-STNMT-TTr ngày 01/7/2024 về kết quả kiểm tra tiến độ sử dụng đất của dự án.

- Về thực hiện nghĩa vụ tài chính: Theo ý kiến Cục Thuế tại Văn bản số 7037/CTKHH-HKDCN ngày 27/9/2024 cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Liên quan đến việc thực hiện lấy ý kiến thẩm định của Bộ Công An và Bộ Quốc phòng theo Nghị định 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về Quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với Dự án Khu du lịch Tropicara Resort (Vouge Resort) của Công ty Vouge Resort.

Ngày 22/3/2024, UBND tỉnh đã có Công văn số 3031/UBND-KT gửi Bộ Công an. Hiện nay, Bộ Công an đã có ý kiến.

Ngày 22/3/2024, UBND tỉnh đã có Công văn số 3030/UBND-KT gửi Bộ Quốc phòng. Bộ Quốc phòng đã lập đoàn kiểm tra thực tế dự án, tuy nhiên đến nay chưa có ý kiến.

Sau khi nhận được Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Dự án nộp ngày 10/01/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 185/SKHĐT-DN ngày 12/01/2024 gửi lấy ý kiến các cơ quan đơn vị. Sau khi có ý kiến của Bộ Quốc phòng, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ rà soát hồ sơ, tổng hợp báo cáo tham mưu UBND tỉnh xem xét đối với đề xuất điều chỉnh dự án của Nhà đầu tư theo quy định.

(8) Dự án Khu DL nghỉ dưỡng Mỹ Mỹ Resort (trước đây tên là Khu biệt thự du lịch biển Bãi Dài) do Cty TNHH Carava Resort làm chủ đầu tư

Dự án đã xây dựng theo Giấy phép xây dựng số 91/GPXD-SXD ngày 12/8/2016 cho phần hạ tầng kỹ thuật của dự án. Dự án đã xây dựng các hạng mục như: Villas và Bungalow, hạng mục TMDV 8 (Shophouse), hạng mục Căn hộ du lịch CH01, CH02 theo giấy phép xây dựng được cấp.

Việc triển khai chậm tiến độ một phần xuất phát từ lý do khách quan vướng mắc liên quan đến nội dung đất ở không hình thành đơn vị ở và mật độ xây dựng gộp của dự án lớn hơn mật độ xây dựng đã được phê duyệt tại Quy hoạch chung và Quy hoạch phân khu nên phải thực hiện kiểm tra, rà soát, khắc phục để đảm bảo đúng quy định của luật đất đai và các quy hoạch chung, phân khu đã được phê duyệt. Do đó, nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án bù vào khoảng thời gian bị chậm trễ do thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, khắc phục các nội dung trên phù hợp với tình hình triển khai thực tế; chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 245/TB-UBND ngày 01/6/2020 Kết luận của UBND tỉnh tại cuộc họp nghe báo cáo việc điều chỉnh Dự án Khu du lịch Mỹ Mỹ Resort tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh.

Căn cứ Văn bản số 4285/UBND-KGVX ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Mỹ Mỹ Resort và Văn bản số 2065/STNMT-CCQLĐĐ.NV ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tham gia ý kiến điều chỉnh dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Mỹ Mỹ Resort của Công ty TNHH Carava Resort và Văn bản số 2568/CTKHH-HKDCN ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Cục Thuế tỉnh về việc tham gia ý kiến về nghĩa vụ tài chính tại dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Mỹ Mỹ Resort, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6322556848 thay đổi lần thứ 8 ngày 08/6/2022. Theo đó, tiến độ thực hiện dự án được chia làm 03 giai đoạn:

- *Giai đoạn 1:* Hoàn thành trong vòng 12 tháng kể từ ngày điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- *Giai đoạn 2:* Hoàn thành trong vòng 18 tháng kể từ ngày điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư.

- *Giai đoạn 3:* Hoàn thành trong vòng 18 tháng kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000.

Trên cơ sở báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý các dự án chậm tiến độ theo Kế hoạch số 514/KH-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh. Tại Thông báo số 275/TB-UBND ngày 20/6/2024, UBND tỉnh thống nhất cho phép điều chỉnh dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Mỹ Mỹ Resort. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh lần thứ 9 ngày ngày 09/7/2024 theo quy định. Hiện nay dự án đang tiếp tục thực hiện theo tiến độ đã được quy định.

(9) Dự án Riviera Residences & Resort do Công ty Cổ phần Riviera Resort làm chủ đầu tư

Nhà đầu tư đã thực hiện việc góp vốn, huy động vốn, triển khai thi công xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng các hạng mục công trình với giá trị tương đối lớn khoảng 600 tỷ đồng (100% tổng vốn đầu tư đã đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1118431116 thay đổi lần thứ 6 ngày 30/6/2017) bao gồm các hạng mục chính như: 22 bungalow, 30 căn biệt thự, 01 Khách sạn 9 tầng (156 phòng), nhà hàng, hồ bơi, khu spa...

Nhà đầu tư góp thêm 360 tỷ đồng để triển khai thi công xây dựng Khối Khách sạn 25 tầng và khu giải trí công viên nước.

Theo báo cáo của Nhà đầu tư, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Ngân hàng MB gửi Thông báo số 28/TB-MB-KHO ngày 11/12/2020 tạm dừng giải ngân vốn vay nên ảnh hưởng tiến độ thi công Khối Khách sạn 25 tầng và khu giải trí công viên nước của dự án.

Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản và ban hành Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 17/10/2024 xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm chậm tiến độ của Công ty Cổ phần Riviera Resort.

(10) Dự án Khu nghỉ dưỡng Cam Ranh Flowers (trước đây tên là Khu nghỉ dưỡng Bãi Dài) do Công ty TNHH Khu nghỉ dưỡng Bãi Dài làm chủ đầu tư

Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 72/SKHĐT-DN ngày 11/01/2022: “Ngày 08/11/2019, Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư đã kiểm tra tiến độ thực hiện dự án theo Giấy chứng nhận đầu tư đối với Dự án Khu nghỉ dưỡng Cam Ranh Flowers do Công ty TNHH Khu nghỉ dưỡng Bãi Dài làm chủ

đầu tư. Qua kiểm tra, Dự án đã được Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng số 54/QPXD-SXD ngày 11/5/2015 của Sở Xây dựng (cho 49 biệt thự nghỉ dưỡng 02 tầng, 10 bungalow 01 tầng, 01 khách sạn 16 tầng, 01 khối căn hộ nghỉ dưỡng 07 tầng, câu lạc bộ thiếu nhi, nhà hàng, nhà kỹ thuật). Theo báo cáo của Nhà đầu tư thì Dự án đã thi công các hạng mục sau: san nền, đường giao thông, biệt thự nghỉ dưỡng, công trình căn hộ du lịch, khách sạn... Đến nay đã xây dựng xong các hạng mục công trình chính: san nền, 11 đường giao thông, phần thô khung sàn của các công trình biệt thự 02 tầng, phần cọc và phần móng khối khách sạn... Hiện tại nhà đầu tư đang dừng việc thi công dự án để điều chỉnh quy hoạch theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Qua xem xét, Dự án chậm tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư; Do đó, Thanh tra Sở đã tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư và ban hành Quyết định số 31/QĐ-XPVPHC ngày 08/11/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Khu nghỉ dưỡng Bãi Dài. Từ thời điểm Thanh tra Sở đã tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư và ban hành Quyết định số 31/QĐXPVPHC ngày 08/11/2019 cho đến nay, Nhà đầu tư chưa thể triển khai các thủ tục tiếp theo do vướng mắc tại nội dung Thông báo số 154/TB-UBND ngày 08/4/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa”.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 507/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa với tiến độ thực hiện dự án: đến Quý I năm 2027. Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ thường xuyên tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện dự án để dự án đưa vào khai thác hoạt động đúng theo quy định.

(11) Dự án Khu thương mại và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng Oải Hương do Công ty cổ phần du lịch Oải Hương làm chủ đầu tư

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 1985/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 cho phép điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đến trước ngày 31/8/2024.

Dự án đã xây dựng xong các hạng mục như: khuôn viên, khối khách sạn, nhà hàng bể bơi, các biệt thự và các hạng mục hạ tầng của dự án.

Từ sau khi được UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh tiến độ tại Quyết định nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa nhận báo cáo tình hình thực hiện dự án của Nhà đầu tư. Do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra theo quy định.

(12) Dự án Khu du lịch cao cấp Phát Đạt do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Đạt Nha Trang làm chủ đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 116/QĐ-SKHDT ngày 12/10/2016 v/v kiểm tra chấp hành các quy định về đăng ký và thực hiện dự án

theo quy định của Luật Đầu tư và cam kết của Giấy chứng nhận đầu tư dự án Khu du lịch cao cấp Phát Đạt Resort do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Đạt Nha Trang làm chủ đầu tư. Ngày 20/10/2016, Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện dự án và kết luận chưa xử phạt vi phạm chậm tiến độ do Nhà đầu tư có nhiều nỗ lực, cố gắng trong việc triển khai thực hiện dự án.

Thực hiện theo quy trình rà soát tại Kế hoạch số 541/KH-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 106/QĐ-SKHĐT ngày 19/4/2023 kiểm tra tiến độ thực hiện dự án Khu du lịch cao cấp Phát Đạt Resort tại Lô D14a, D14b Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh; lấy ý kiến các đơn vị; chủ trì cuộc họp đối thoại với Nhà đầu tư và báo cáo UBND tỉnh tại Văn bản số 123/SKHĐT-DN ngày 29/12/2023 về rà soát tình hình triển khai thực hiện dự án, nguyên nhân chậm tiến độ, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị và đề xuất của nhà đầu tư trong quá trình thực hiện Dự án Khu du lịch Cao cấp Phát Đạt Resort.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Hồ sơ kèm theo Văn bản đề nghị điều chỉnh Dự án Khu du lịch Cao cấp Phát Đạt Resort do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Đạt Nha Trang làm chủ đầu tư nộp ngày 24/8/2023. Theo đó, Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án (đối với Lô D14a) và giữ nguyên nội dung đất ở không hình thành đơn vị ở (đối với Lô D14b).

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 4232/BC-SKHĐT ngày 19/10/2023 Văn bản số 224/SKHĐT-DN ngày 15/01/2024, Văn bản số 1764/SKHĐT-DN ngày 07/5/2024, Văn bản số 3142/SKHĐT-DN ngày 25/7/2024 báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh như sau: Cho phép điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đối với Lô D14a để tạo điều kiện nghiệm thu, đưa vào hoạt động. Riêng đối với Lô D14b, kiến nghị điều chỉnh nội dung đất ở không hình thành đơn vị ở thành đất thương mại dịch vụ để phù hợp với quy định hiện hành.

Sở Xây dựng đã có Thông báo số 1556/TB-SXD ngày 08/5/2024 chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành giai đoạn 1 Khu du lịch cao cấp Phát Đạt Resort theo Giấy phép xây dựng số 106/GPXD-SXD ngày 01/8/2018 của Sở Xây dựng tại Lô D14a.

(13) Dự án Nâng cao năng lực sản xuất nhà máy đóng tàu Cam Ranh do Công ty TNHH MTV Đóng tàu Cam Ranh làm chủ đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 312/QĐ-SKHĐT ngày 16/10/2024 v/v chấm dứt hoạt động một phần Dự án Nâng cao năng lực sản xuất nhà máy đóng tàu Cam Ranh do Công ty TNHH MTV Đóng tàu Cam Ranh làm chủ đầu tư theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 48 của Luật Đầu tư năm 2020: “Dự án đầu tư thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3

Điều 47 của Luật này mà nhà đầu tư không có khả năng khắc phục điều kiện ngừng hoạt động”.

(14) Dự án Khu du lịch – dịch vụ tổng hợp bắc bán đảo Cam Ranh do Công ty TNHH Hoàn Cầu Cam Ranh làm chủ đầu tư

Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản và ban hành Quyết định số 51/QĐ-XPVPHC ngày 12/10/2017 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chậm tiến độ thực hiện Dự án Khu du lịch - dịch vụ tổng hợp Bắc bán đảo Cam Ranh của Công ty TNHH Hoàn Cầu Cam Ranh.

Ngày 20/02/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Kết luận số 558/KL-STNMT về tiến độ sử dụng đất của Công ty TNHH Hoàn Cầu Cam Ranh thực hiện dự án du lịch – Dịch vụ tổng hợp Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm; theo đó dự án đã chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa là vi phạm điểm i khoản 1 Điều 64 Luật đất đai 2013 và Công ty TNHH Hoàn Cầu Cam Ranh được gia hạn tiến độ sử dụng đất 24 tháng để đưa đất vào sử dụng đúng tiến độ.

Thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 541/KH-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 123/SKHĐT-Dn ngày 29/12/2023 tổng hợp ý kiến của các đơn vị, báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh đối với Dự án Khu du lịch – dịch vụ tổng hợp bắc bán đảo Cam Ranh như sau:

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường: Rà soát, có ý kiến về việc cơ sở pháp lý xác định Dự án Du lịch – Dịch vụ tổng hợp Bắc bán đảo Cam Ranh thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Rà soát các nội dung kiến nghị của Cục Thuế tỉnh tại Văn bản số 7977/CTKHH-HKDCN ngày 23/10/2023 và có văn bản chuyên thông tin về việc giải quyết kiến nghị gia hạn sử dụng đất đến Cục Thuế tỉnh để yêu cầu Nhà đầu tư thực hiện các nghĩa vụ tài chính bổ sung đúng theo quy định.

- Giao Cục Thuế tỉnh rà soát, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm kê khai và nộp các nghĩa vụ tài chính phát sinh (nếu có) do tách doanh nghiệp liên quan đến Dự án Khu du lịch - dịch vụ tổng hợp Bắc bán đảo Cam Ranh.

- Giao Sở Tài chính rà soát lại việc thẩm định năng lực tài chính của nhà đầu tư tại Dự án Du lịch – Dịch vụ tổng hợp Bắc bán đảo Cam Ranh.

- Giao UBND huyện Cam Lâm rà soát, báo cáo lý do về sự chênh lệch giữa tổng diện tích đất đã giải phóng mặt bằng so với tổng diện tích sử dụng đất quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư số 1932/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh.

- Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tiếp tục tham mưu UBND tỉnh hoàn chỉnh thủ tục xin ý kiến của các cơ quan trung ương (Bộ Công an, các Bộ, ngành liên

quan) tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh; trong đó có Dự án Du lịch - Dịch vụ tổng hợp Bắc bán đảo Cam Ranh theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục có Văn bản yêu cầu Nhà đầu tư khẩn trương có văn bản chính thức về việc thực hiện điều chỉnh loại bỏ nội dung đất ở không hình thành đơn vị ở. Trong trường hợp Nhà đầu tư không thực hiện việc điều chỉnh loại bỏ nội dung “đất ở không hình thành đơn vị ở, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị UBND tỉnh giao Cục Thuế tỉnh rà soát lại việc giải quyết tiền miễn, giảm do ưu đãi đầu tư của dự án.

- Hiện nay, Dự án nằm trong phạm vi lập Đồ án Quy hoạch đô thị mới Cam Lâm. Do đó, theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 754/UBND-XDND ngày 21/01/2022, sau khi Đồ án Quy hoạch đô thị mới Cam Lâm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Dự án mới có cơ sở tiếp tục thực hiện.

UBND tỉnh có Văn bản số 150/UBND-KT ngày 26/3/2024 thống nhất với nội dung kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản nêu trên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 4082/SKHĐT-DN ngày 19/9/2024 chủ động dự thảo Quyết định điều chỉnh mục tiêu đất ở không hình thành đơn vị ở tại Dự án Du lịch – Dịch vụ Tổng hợp Bắc bán đảo Cam Ranh và gửi Sở Tư pháp có ý kiến về thể thức, nội dung của Quyết định điều chỉnh, làm cơ sở tiếp tục dự thảo Quyết định điều chỉnh mục tiêu đất ở không hình thành đơn vị ở tại các dự án còn lại.

Căn cứ ý kiến của Sở Tư pháp tại văn bản số 1778/STP-NV1 ngày 25/9/2024 và để đảm bảo việc tham mưu xử lý khắc phục các sai phạm được đồng bộ, hạn chế khiếu nại, khiếu kiện về sau và văn bản khắc phục các sai phạm có tính hiệu lực về mặt pháp lý, đúng quy định pháp luật hiện hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 4242/SKHĐT-DN ngày 30/9/2024 kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo, giao Sở Tư pháp rà soát, có ý kiến trước khi triển khai thực hiện.

